

Số: 98/KH-THSL

Sa Lông, ngày 30 tháng 08 năm 2025

KẾ HOẠCH
THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM HỌC 2025 - 2026

A. BỐI CẢNH NHÀ TRƯỜNG

Trường PTDTBT Tiểu học Sa Lông được thành lập vào ngày 1 tháng 8 năm 2004 theo Quyết định số 362/QĐ-UB của Ủy ban nhân dân huyện Mường Chà, trường được chia tách từ Trường tiểu học Huổi Lèng, xã Huổi Lèng. Ban đầu mới thành lập trường còn gặp nhiều khó khăn về cơ sở vật chất cũng như về đối tượng học sinh. Song tập thể thầy và trò nhà trường đã nỗ lực vượt lên khó khăn để hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Mục tiêu hiện nay của trường là giáo dục con em các dân tộc xã nhà có đủ đức, đủ tài để sau này phục vụ sự nghiệp phát triển kinh tế xã hội của địa phương, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

* Những đặc điểm chính của địa phương

Na Sang là xã miền núi, biên giới có diện tích tự nhiên 36.017,297 ha, có 12,911 km đường biên giới tiếp giáp với huyện Mường Mây, tỉnh Phong Sa Ly, Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào, với 5 cột mốc (chân cột mốc 77 đến chân cột mốc 82+3684m). Na Sang nằm trên đường Quốc lộ 12, Quốc lộ 4H, xã có 39 bản, tổ dân phố. Dân số trung bình 19.711 người, gồm 13 dân tộc, trong đó: Dân tộc Mông chiếm 67,95%; dân tộc Thái chiếm 9,26%; dân tộc Khơ Mú chiếm 3,58%; dân tộc Kinh chiếm 11,68%; dân tộc Kháng chiếm 4,12%; dân tộc Hoa chiếm 2,18%; dân tộc Mường chiếm 0,40%; dân tộc Tày chiếm 0,27%; dân tộc Nùng chiếm 0,11%; dân tộc Si La chiếm 0,04%; dân tộc Sán Dìu chiếm 0,04%; dân tộc Mảng chiếm 0,02%; dân tộc khác chiếm 0,35%.

Kinh tế địa phương cũng chậm phát triển, nhân dân chủ yếu là làm ruộng, nương. Kinh tế phát triển không ổn định. Người dân cư trú không tập trung nên phần nào ảnh hưởng tới công tác huy động cũng như duy trì tỷ lệ học sinh đi học chuyên cần của nhà trường.

Các chủ trương chính sách về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo cũng như triển khai thực hiện đã dần đi vào cuộc sống giúp nâng cao nhận thức và hành động của mọi người.

Mạng lưới điện và hệ thống công nghệ thông tin giúp cho một số tầng lớp nhân dân nắm bắt được thông tin về giáo dục, từ đó có một phần nhỏ phụ huynh sự thấu hiểu chia sẻ đối với nhà trường trong quá trình triển khai nhiệm vụ dạy học và giáo dục.

A. ĐẶC ĐIỂM NĂM HỌC

Năm học 2025 - 2026 là năm học đánh dấu kết thúc nhiệm kỳ thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng; Nghị quyết của Quốc hội về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021 - 2025; Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng và tiến tới Đại hội đảng các cấp.

Năm học 2025-2026 là năm học tiếp tục triển khai Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 đối với đủ 5 khối lớp ở cấp Tiểu học, đặt ra yêu cầu đổi mới đồng bộ về nội dung, phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh. Đây cũng là năm học đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong quản lý và dạy học; đưa giáo dục kỹ năng công dân số vào nhà trường; tăng cường giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống cho học sinh. Nhà trường tiếp tục tập trung nâng cao chất lượng giáo dục học sinh dân tộc thiểu số, học sinh vùng khó khăn; chăm lo phát triển đội ngũ, đổi mới sinh hoạt chuyên môn, tăng cường công tác quản trị chất lượng và huy động các nguồn lực xã hội để nâng cao hiệu quả giáo dục toàn diện.

I. Đặc điểm tình hình

1. Thuận lợi

Công tác giáo dục của nhà trường luôn có sự quan tâm của của Đảng uỷ, HĐND, UBND xã, các ban ngành đoàn thể địa phương cũng như các cấp đầu tư về cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ cho công tác giảng dạy. Đảm bảo điều kiện thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông mới 2018.

Các cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương quan tâm chăm lo đến công tác giáo dục; Các tổ chức xã hội, các đoàn thể và cá nhân đã tham gia tích cực vào công tác huy động các nguồn lực tạo môi trường giáo dục thuận lợi cho nhà trường.

Trong điều kiện công nghệ 4.0, giáo viên có nhiều kênh để học hỏi, tăng cường kiến thức, đáp ứng và hội nhập với sự phát triển.

HS được hưởng các chế độ Hỗ trợ chi phí học tập theo Nghị định 81/2021/NĐ-CP; chế độ bán trú theo Nghị định 66/2025/NĐ-CP; các em học sinh tại điểm trường vùng cao được Chương trình Nuôi em hỗ trợ ăn trưa giúp thuận lợi hơn trong quá trình duy trì số lượng học sinh.

Học sinh có đủ sách giáo khoa, vở viết, đồ dùng học tập các môn học.

Đội ngũ giáo viên có kinh nghiệm dạy học, có trình độ chuyên môn, có tinh thần trách nhiệm cao trong công việc, tận tâm với nghề, chấp hành tốt mọi nội quy của trường, quy chế chuyên môn của ngành.

2. Khó khăn

Trường có 04 điểm trường xa trung tâm, nhân dân sống không tập trung, giao thông đi lại khó khăn, phong tục tập quán và lối sống của nhân dân phần nào còn lạc hậu. Một số cha mẹ học sinh nhận thức về công tác giáo dục còn hạn chế, chưa thật sự quan tâm đến việc học tập của con em mình, còn phó mặc cho nhà trường, cho thầy cô.

Tỷ lệ học sinh con hộ nghèo còn cao, có một số hộ dân cư trú không ổn định do đó ảnh hưởng đến duy trì số lượng và chất lượng học sinh cũng như thực hiện công tác phổ cập. Điều kiện học tập của học sinh ở điểm trường vùng cao chưa đảm bảo, có điểm bản còn chưa có điện lưới quốc gia, học sinh không được tiếp cận với các phương tiện thông tin đại chúng, kỹ năng sống, kỹ năng giao tiếp, vốn Tiếng Việt của học sinh hạn chế, ảnh hưởng đến việc dạy và học.

Khuôn viên nhà trường hẹp nên tổ chức các hoạt động tập thể và dạy môn thể dục, các hoạt động phong trào còn gặp khó khăn. Số lượng máy chiếu còn hạn chế, chưa đáp ứng được nhu cầu sử dụng trong các tiết dạy của giáo viên.

Giáo viên có đủ về số lượng nhưng số lượng giáo viên bộ môn chuyên nhiều dẫn đến việc sắp xếp, phân công dạy theo định mức còn khó khăn, có nhiều giáo viên chưa phân công đúng vị trí việc làm.

II. Kết quả thực hiện nhiệm vụ giáo dục năm học 2024 - 2025

1. Phát triển mạng lưới trường, lớp:

Trường Tiểu học Sa Long thuộc xã Sa Long, huyện Mường Chà (cũ), có quy mô mạng lưới trường, lớp phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội của địa phương và đáp ứng nhu cầu học tập của con em nhân dân trên địa bàn xã.

Năm học 2024-2025 nhà trường tiếp tục duy trì trường chuẩn Quốc Gia mức độ 1; trường đạt chất lượng giáo dục cấp độ 2; có đủ 19 phòng học, 1 phòng Tin học.

Năm học 2024 - 2025 nhà trường duy trì 19 lớp/491 HS, nhà trường thực hiện đạt chỉ tiêu về kế hoạch UBND huyện giao về huy động trẻ trong các độ tuổi ra lớp.

*** Việc duy trì số lượng học sinh:**

Khối	S.lớp	TSHS	Nữ	Học ĐDT		2b/ngày		Tin học	TA	Ghi chú
				SL	%	SL	%	%	(4T/t)	
1	5	107	52	107	100	107	100			
2	4	91	38	91	100	91	100			
3	3	98	48	97	99,0	98	100	98	98	
4	3	86	40	86	100	86	100	86	86	
5	4	109	49	109	100	109	100	109	109	
Cộng:	19	491	227	490	99,8	490	100	293	293	

2. Kết quả thi đua cuối năm học 2024 – 2025

*** Tập thể:**

- Chi bộ: đạt danh hiệu “Chi bộ Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ”.
- Tập thể: Đạt danh hiệu tập thể LĐXS.

*** Cá nhân:** Đạt Bằng khen 1 đồng chí đạt 2,8%; CSTĐ cấp cơ sở: 7 đồng chí đạt tỷ lệ 19,4%; LĐTT: 35 đồng chí đạt tỷ lệ 97,2%; Giấy khen của UBND huyện 13 đồng chí đạt tỷ lệ 36,1%; Sở GD khen 1 đồng chí đạt 2,8%.

3. Chất lượng giáo dục năm học 2024 - 2025

*** Chất lượng đạt được về năng lực; phẩm chất; các môn học, hoạt động giáo dục.**

* Đánh giá năng lực, Phẩm chất khối lớp 1,2,3,4,5:

* Xếp loại Năng lực - Phẩm chất.

Năm học	Tổng số	Xếp loại năng lực						Xếp loại phẩm chất					
		Tốt		Đạt		Cần cố gắng		Tốt		Đạt		Cần cố gắng	
		T. Số	%	T. Số	%	T. Số	%	T. Số	%	T. Số	%	T. Số	%
2024 -2025	491	261	53,2	230	46,8	0	0	302	61,5	189	38,5	0	0

* Chất lượng môn Toán và Tiếng Việt

Năm học	Tổng số	Môn Tiếng việt						Môn Toán					
		Hoàn thành tốt		Hoàn thành		Chưa hoàn thành		Hoàn thành tốt		Hoàn thành		Chưa hoàn thành	
		T. Số	%	T. Số	%	T. Số	%	T. Số	%	T. Số	%	T. Số	%
2024 - 2025	491	262	53,4	229	46,6	0	0	264	53,8	227	46,2	0	0

* Đánh giá về phẩm chất

[illegible]

- Kiến thức, kỹ năng

Khối	TSHS	Xếp loại kết quả giáo dục							
		Hoàn thành Xuất sắc		Hoàn thành tốt		Hoàn thành		Chưa hoàn thành	
		Số lượng	Tỷ lệ	Số lượng	Tỷ lệ	Số lượng	Tỷ lệ	Số lượng	Tỷ lệ
1	107	26	24,3	28	26,2	53	49,5	0	0
2	91	21	23,1	24	26,4	46	50,5	0	0
3	98	23	23,5	26	26,5	49	50	0	0
4	86	20	23,3	23	26,7	43	50,0	0	0
5	109	21	19,3	26	23,9	62	56,8	0	0
Tổng	491	111	22,6	127	25,9	253	51,5	0	0

- Học sinh phải rèn luyện trong hè: 0 học sinh

* Chương trình lớp học và hoàn thành chương trình tiểu học

+ Học sinh hoàn thành chương trình lớp học: 109 đạt 100 %

+ Học sinh Hoàn thành chương trình tiểu học: 312 đạt 100%.

- Các cuộc thi:

Hội thi giao lưu kiến thức văn hoá cấp trường năm học 2024 – 2025: có 94 em tham gia thi. Có 26 giải. Trong đó: Giải nhất 02; Giải nhì: 01; Giải ba: 08; Giải khuyến khích: 10. Hội thi giao lưu kiến thức văn hoá cấp huyện năm học 2024 – 2025: có 33 em tham gia thi, có 09 em đạt giải khuyến khích cấp huyện. Thi IOE cấp trường 26 em: Đạt giải cấp trường: 08 em; Tham thi IOE cấp huyện là 08 em. Tham gia Hội khỏe phù đồng cấp huyện năm học 2024-2025: tổng có 10 em tham gia. Trong đó có 6 em thi điền kinh, 2 em thi pickleball và 2 em cờ vua. Có 52 bài dự thi viết thư Quốc tế UPU lần thứ 22 năm 2025. Có 87 bài vẽ tranh của học sinh tham gia cuộc thi và triển lãm tranh thiếu nhi toàn quốc năm 2025. Nhà trường Đạt giải 3 thi đồ chơi ngoài trời tự làm cấp tiểu học (cấp huyện) năm học 2024-2025. Tham gia cuộc thi “ Đấu trường VioEdu” cấp huyện có: 7 em tham gia. Kết quả: 1 em đạt giải đồng: em Hồ Thị Kim Ngân - lớp 2a2; 01 đạt giải KK: em: Giàng Anh Tuấn lớp 4a3. Trong năm học 2024-2025 có 12 thầy cô tham gia Hội thi giáo viên dạy giỏi cấp huyện: 12 thầy cô đạt giáo viên dạy giỏi cấp huyện năm học: 2024 -2025. Học sinh đạt giải Ba cuộc thi vũ điệu sân trường cấp huyện năm học 2024- 2025. Có học sinh đạt giải khuyến khích trong giải cuộc thi Đại sứ văn hóa đọc sách trong năm học 2024-2025.

*** Những tồn tại bất cập hạn chế, nguyên nhân**

- *Hạn chế*: Chất lượng giáo dục mặt bằng chung một số lớp còn thấp.

- Một số hạng mục cơ sở vật chất qua sử dụng đã xuống cấp, hệ thống phòng chức năng còn thiếu, chưa đồng bộ khó khăn trong quá trình dạy học.

- *Nguyên nhân*: CSVC chưa được quan tâm đầu tư sửa chữa, nâng cấp.

3. Đội ngũ CNGV, NV năm học 2024 - 2025

* Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên nhân viên

S T T	Đội ngũ	Tổng số	Nữ	Dân tộc	Trình độ chuyên môn					Trình độ LL		Đảng viên
					Th. sĩ	Đ H	C Đ	TC	Khác	TCL L	SC	
1	BGH	2	1	0	2	0	0	0	0	2	0	2
2	Giáo viên	30	20	22	0	30	0	0	0	1	0	12
3	Nhân viên	4	2	2	0	1	0	1	2	0	0	1
Cộng		36	26	23	2	31	0	1	2	3	0	15

* Chất lượng đội ngũ

- Giáo viên giỏi các cấp

Năm học	TS GV dạy giỏi các cấp		GV dạy giỏi cấp trường		GV dạy giỏi cấp huyện		GV dạy giỏi cấp tỉnh	
	TS	Tỷ lệ %	TS	Tỷ lệ %	TS	Tỷ lệ %	TS	Tỷ lệ %
2024-2025	24	80	11	36,7	12	40	1	3,3

- Tự xếp loại Chuẩn nghề nghiệp GV và đánh giá viên chức cuối năm:

Năm học	XL chuẩn nghề nghiệp						XL viên chức					
	Tốt		Khá		Đạt		Hoàn thành Xuất sắc		Hoàn thành tốt		HTNV	
	T. Số	%	T. Số	%	T. Số	%	T. Số	%	T. Số	%	T. Số	%
2024-2025	19	59,4	12	37,5	1	3,1	7	19,4	29	80,6	0	0

- 100% cán bộ giáo viên, nhân viên nhà trường có phẩm chất trị tốt, có đạo đức lối sống trong sáng lành mạnh.

- Năm học có 100% CBGV, CNV được đánh giá xếp loại Tốt về phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống.

- Về năng lực chuyên môn: nhà trường có đội ngũ CBGV tuy đã được chuẩn hóa về trình độ đào tạo, đáp ứng yêu cầu về năng lực chuyên môn giảng dạy. Đội ngũ giáo viên có năng lực, có khả năng tiếp cận việc đổi mới phương pháp và có khả năng vận dụng những kỹ thuật tổ chức dạy học để nâng cao chất lượng học sinh.

5. Về cơ sở vật chất số phòng học, bàn ghế GV và HS đúng quy cách, thư viện, phòng chức năng, số bộ đồ dùng đồng bộ/ số lớp).

(Số phòng học, bàn ghế GV và HS đúng quy cách, thư viện, phòng chức năng, số bộ đồ dùng đồng bộ/ số lớp).

- Năm học: 2024 – 2025 nhà trường có 19 phòng học trong đó :
 Kiên cố: 11 phòng
 Bán kiên cố: 8 phòng
 Phòng học tạm: 0 phòng
- Có 20 bộ bàn ghế giáo viên và 240 bộ bàn ghế học sinh đảm bảo đúng quy cách
- 100% các lớp có đủ đồ dùng thiết bị dạy học

6. Các tiêu chí về trường Tiểu học đạt chuẩn Quốc gia (đã đạt, nguyên nhân các tiêu chí chưa đạt).

- Trường tiểu học Sa Long đạt chuẩn quốc gia mức độ 1 năm 2017, tiếp tục được công nhận vào tháng 4 năm 2022; PCGDTH đạt mức độ 3; XMC mức độ 2. Đến nay vẫn duy trì và giữ vững.

7. Công tác xã hội hoá giáo dục, khuyến học của địa phương.

Ưu điểm: + Nhà trường làm tốt việc tham mưu cho chính quyền địa phương, duy trì mối quan hệ với hội cha mẹ học sinh trong việc huy động và duy trì số lượng học sinh, trong việc xây dựng cơ sở vật chất trường lớp, xây dựng cảnh quan môi trường để phục vụ học tập và giảng dạy đạt chất lượng tốt. Huy động tối đa chính quyền địa phương và phụ huynh học sinh tham gia tổ chức các hoạt động giáo dục hỗ trợ tại nhà trường.

- Công tác khuyến học:

+ Đã tham mưu cho hội khuyến học xã thực hiện tốt nội dung công tác khuyến học, khen thưởng cán bộ giáo viên, học sinh có thành tích tốt trong năm học.

+ Làm tốt công tác tuyên truyền vận động các đoàn thể, nhân dân tham gia xây dựng quỹ khuyến học tại cơ quan và các bản.

+ Tham mưu với chính quyền địa phương sử dụng quỹ khuyến học đúng mục đích, khen thưởng động viên kịp thời các tập thể, cá nhân học sinh, cán bộ giáo viên có thành tích xuất sắc trong công tác và học tập.

Tồn tại: Ban chỉ hội khuyến học kiêm nhiệm lên chưa có kinh nghiệm trong hoạt động.

B. CĂN CỨ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

I. Căn cứ pháp lý

Căn cứ vào Luật Giáo dục số: 43/2019/QH14 ngày 14 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Nghị Quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 Hội nghị Trung ương 8 khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo;

Căn cứ Thông tư số 28/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 của Bộ trưởng Bộ GDĐT ban hành Điều lệ trường tiểu học;

Căn cứ Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT ban hành chương trình GDPT ;

Căn cứ Chương trình Tiếng Anh hệ 10 năm đối với lớp 5 theo Quyết định số 3321/QĐ-BGDĐT ngày 12/8/2010 của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Công văn số 816/BGDĐT-GDTH ngày 09/3/2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc dạy học môn Tiếng Anh và tin học theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018; Công văn số 681/BGDĐT -GDTH ngày 4/03/2020 về hướng dẫn tổ chức dạy học môn Tiếng anh tự chọn lớp 1,2;

Công văn số 3539/BGDĐT-GDTH ngày 19/8/2019 về việc hướng dẫn tổ chức dạy học Tin học và tổ chức hoạt động tin học ở cấp tiểu học. Căn cứ vào chương trình tin học tự chọn (2 tiết/tuần) ban hành kèm theo Quyết định số 16/2006/QĐ – BGDĐT ngày 05/5/2006;

Căn cứ văn bản số 3535/BGDĐT- GDTH ngày 19/8/2019 về Hướng dẫn thực hiện nội dung Hoạt động trải nghiệm cấp tiểu học trong Chương trình GDPT 2018 từ năm học 2020 - 2021;

Căn cứ văn bản số 2345/BGDĐT-GDTH ngày 07/06/2021 của Bộ Giáo dục & Đào tạo về việc hướng dẫn xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường cấp tiểu học;

Căn cứ công văn số 909/BGDĐT-GDTH ngày 08/03/2023 của Bộ Giáo dục & Đào tạo về việc hướng dẫn tổ chức hoạt động giáo dục STEm trong giáo dục tiểu học và Công văn số 652/SGDĐT- GDMT ngày 22/3/2023 của Sở GD&ĐT về Hướng dẫn thực hiện giáo dục STEM cấp Tiểu học.

Căn cứ vào Nội dung giáo dục địa phương lớp 1,2,3,4,5 thực hiện theo hướng dẫn tại Công văn số 99/SGDĐT–GDTH ngày 19/01/2021 của Sở GD&ĐT và dạy học tích hợp trong các môn học và môn hoạt động trải nghiệm;

Căn cứ công văn số 1315/BGDĐT-GDTH ngày 16/04/2020 của Bộ Giáo dục & Đào tạo về việc hướng dẫn sinh hoạt chuyên môn thực hiện chương trình giáo dục phổ thông cấp Tiểu học;

Căn cứ Thông tư số 37/BGDĐT-GDTH ngày 30/12/2021 của Bộ Giáo dục & Đào tạo về việc Ban hành danh mục thiết bị dạy học tối thiểu cấp Tiểu học;

Căn cứ Thông tư số 04/2014/TT- BGDĐT ngày 28/02/2014 của Bộ Giáo dục & Đào tạo Ban hành Quy định quản lý hoạt động giáo dục kỹ năng sống và giáo dục ngoài giờ chính khoá;

Căn cứ Quyết định số 1812/QĐ-UBND ngày 13/8/2025 của UBND tỉnh về việc Ban hành Kế hoạch thời gian năm học 2025-2026 đối với Giáo dục mầm non, Giáo dục phổ thông và Giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh Điện Biên.

Căn cứ Công văn số 4555/BGDĐT-GDPT ngày 05/8/2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) về Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục phổ thông năm học 2025-2026;

Căn cứ Công văn số 2616 /SGDĐT-GDMNTH ngày ../08/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn nhiệm vụ giáo dục tiểu học năm học 2025-2026;

Căn cứ Quyết định số 95/QĐ-PDGĐT ngày 16/05/2025 Về việc giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển sự nghiệp Giáo dục và Đào tạo năm học 2025-2026;

Căn cứ Quyết định số 1617/QĐ-UBND ngày 24/07/2025 Về việc giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh năm 2025, tỉnh Điện Biên;

Căn cứ thông tư số 23/2023/TT-BGDĐT ngày 11 tháng 12 năm 2023; của Bộ Giáo Dục và Đào Tạo quy định về việc dạy và học tiếng Việt cho trẻ em là người dân tộc thiểu số trước khi vào lớp 1(thời lượng 80 tiết);

Căn cứ vào Kế hoạch số 386/UBND – VHXXH ngày 15/9/2025 của UBND xã Na Sang về triển khai hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục Tiểu học năm học 2025-2026;

Căn cứ vào tình hình thực tế về đội ngũ, học sinh, cơ sở vật chất, thiết bị dạy học của nhà trường năm học 2025 - 2026.

II. Kế hoạch UBND xã giao năm học 2025 - 2026:

Căn cứ Quyết định số: 143/QĐ-UBND ngày 7/8/2025 của UBND xã Na Sang Về việc tạm giao số lượng người làm việc hưởng lương từ ngân sách nhà nước trong các đơn vị sự nghiệp Giáo dục và Đào tạo thuộc UBND xã năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 95/QĐ-PDGĐT ngày 16/05/2025 Về việc giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển sự nghiệp Giáo dục và Đào tạo năm học 2025-2026 cho các trường Tiểu học;

C. MỤC TIÊU GIÁO DỤC CỦA NHÀ TRƯỜNG NĂM HỌC 2025 - 2026

I. Quy mô trường lớp, học sinh

- Huy động số học sinh 6 tuổi vào lớp 1: 96/96 HS đạt 100% Học sinh
- Phân đầu huy động số trẻ 6 đến 10 tuổi đi học đạt 100%.
- Thực hiện kế hoạch huy động:

Tên khối Lớp	Kế hoạch giao		Thực hiện				Tăng (+) giảm (-) so với năm học trước	
	Số lớp	Học sinh	Số lớp	Số học sinh			Số lớp	Học sinh
				T.số	DT	K.Tật		
1	5	101	5	96	96			- 5
2	5	107	5	107	107			0
3	3	91	3	85	84	1		-6
4	3	98	3	97	96			-1
5	3	86	3	87	87			+1
Tổng	19	483	19	472	470	1		- 11

Lý do tăng, giảm so với năm học trước:

- Học sinh chuyển đi: 13
- Học sinh chuyển đến: 2
- Năm học phân đầu duy trì học sinh đi học chuyên cần đạt tỉ lệ 100%. Duy trì đến cuối năm học không có học sinh bỏ học giữa chừng.

II. Chất lượng giáo dục

Chỉ tiêu phân đầu chất lượng giáo dục: Các năng lực, phẩm chất và kết quả các môn học, các hoạt động giáo dục năm học 2025 - 2026:

1. Về môn học và hoạt động giáo dục

Môn học và HĐGD	TS	TL	Lớp 1		Lớp 2		Lớp 3		Lớp 4		Lớp 5	
			TS	TL	TS	TL	TS	TL	TS	TL	TS	TL
1.Toán	472	100	96	100	107	100	85	100	97	100	87	100
Hoàn thành tốt	243	51,5	50	52,1	55	51,4	44	51,8	50	51,5	44	50,6
Hoàn thành	229	48,5	46	47,9	52	48,6	41	48,2	47	48,5	43	49,4
Chưa HT	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
2. Tiếng Việt	472	100	96	100	107	100	85	100	97	100	87	100

Hoàn thành tốt	240	50,8	49	51,0	54	50,5	44	51,8	49	50,5	44	50,6
Hoàn thành	232	49,2	47	49,0	53	49,5	41	48,2	48	49,5	43	49,7
Chưa HT	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
3.TNXH	289	100	96	100	107	100	85	100				
Hoàn thành tốt	181	62,6	63	65,6	65	60,7	53	62,4				
Hoàn thành	108	37,4	33	34,4	42	39,3	32	37,6				
Chưa HT	0		0	0	0	0	0	0				
4.Khoa học	184	100							97	100	87	100
Hoàn thành tốt	117	63,6							61	62,9	56	64,4
Hoàn thành	67	36,4							36	37,1	31	35,6
Chưa HT	0	0							0	0	0	0
5.LS- Địa lý	184	100							97	100	87	100
Hoàn thành tốt	119	64,7							62	63,9	57	65,5
Hoàn thành	65	35,3							35	36,1	30	34,5
Chưa HT	0	0							0	0	0	0
6.Đạo đức	472	100	96	100	107	100	85	100	97	100	87	100
Hoàn thành tốt	313	66,3	68	70,8	67	62,6	55	64,7	64	66,0	59	67,8
Hoàn thành	159	33,7	28	29,2	40	37,4	30	35,3	33	34,0	28	32,2
Chưa HT	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
7. Âm Nhạc	472	100	96	100	107	100	85	100	97	100	87	100
Hoàn thành tốt	300	63,6	64	66,7	65	60,7	52	61,2	62	64,0	57	65,5
Hoàn thành	172	36,4	32	33,3	42	39,3	33	38,2	35	36,0	30	34,5
Chưa HT	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
8. Mĩ thuật	472	100	96	100	107	100	85	100	97	100	87	100
Hoàn thành tốt	300	63,6	65	67,7	64	59,8	52	61,2	62	64,0	57	65,5
Hoàn thành	172	36,4	31	32,3	43	34,6	33	38,2	35	36,0	30	34,5
Chưa HT	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
9. HĐ trải nghiệm	472	100	96	100	107	100	85	100	97	100	87	100
Hoàn thành tốt	293	62,1	61	63,5	64	59,8	53	62,4	61	63,0	54	62,1
Hoàn thành	179	37,9	35	36,5	43	34,6	32	37,6	36	37,0	33	37,9

Chưa HT	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
10. GD TC	472	100	96	100	107	100	85	100	97	100	87	100
Hoàn thành tốt	308	65,3	65	67,7	69	64,5	55	64,7	63	65,0	56	64,4
Hoàn thành	164	34,7	31	32,3	38	35,5	30	35,3	34	35,0	31	35,6
Chưa HT	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
11. Ngoại ngữ	401	100	55	100	77	100	85	100	97	100	87	100
Hoàn thành tốt	206	51,4	28	50,9	39	50,6	45	52,9	50	51,5	44	50,6
Hoàn thành	195	48,6	27	49,1	38	49,4	40	47,1	47	48,5	43	49,4
Chưa HT	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
12. Tin học	269	100					85	100	97	100	87	100
Hoàn thành tốt	143	53,2					44	51,8	52	53,6	47	54,0
Hoàn thành	126	46,8					41	48,2	45	46,4	40	46,0
Chưa HT	0	0					0	0	0	0	0	0
13. Công nghệ	269	100					85	100	97	100	87	100
Hoàn thành tốt	144	53,5					44	51,8	51	52,6	49	56,3
Hoàn thành	125	46,5					41	48,2	46	47,4	38	43,7
Chưa HT	0	0					0	0	0	0	0	0
14. Tiếng DT	269	100					85	100	97	100	87	100
Hoàn thành tốt	151	56,1					45	52,9	53	54,6	53	60,9
Hoàn thành	118	43,9					40	47,1	44	45,4	34	39,1
Chưa HT	0	0					0	0	0	0	0	0

2. Những phẩm chất chủ yếu:

- **Phẩm chất**

Khối	Phẩm chất chủ yếu									
	Yêu nước		Nhân ái		Chăm chỉ		Trung thực		Trách nhiệm	
	SL	Tỷ lệ	SL	Tỷ lệ	SL	Tỷ lệ	SL	Tỷ lệ	SL	Tỷ lệ
Khối 1	96	100	96	100	96	100	96	100	96	100
Tốt	83	86,6	80	83,3	71	74,0	73	76,1	69	71,9

Đạt	13	16,7	16	16,7	25	26,0	23	23,9	27	28,1
CCG	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
Khối 2	107	100	107	100	107	100	107	100	107	100
Tốt	91	85	90	84,1	81	75,7	80	74,7	78	72,9
Đạt	16	15	17	15,9	26	24,3	27	25,2	29	27,1
CCG	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
Khối 3	85	100	86	100	86	100	86	100	86	100
Tốt	74	87,1	72	84,7	67	78,8	69	81,2	66	77,6
Đạt	12	12,9	13	15,3	18	21,2	16	18,8	19	22,4
CCG	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
Khối 4	97	100	97	100	97	100	97	100	97	100
Tốt	87	89,7	87	89,7	73	75,3	74	76,3	69	71,1
Đạt	10	10,3	10	10,3	24	24,7	23	23,7	28	28,9
CCG	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
Khối 5	87	100	87	100	87	100	87	100	87	100
Tốt	80	92,0	76	87,4	66	75,9	66	75,9	64	73,6
Đạt	7	8,0	11	12,6	21	24,1	21	24,1	23	26,4
CCG	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0

*** Những năng lực cốt lõi**

Khối	SL	XL	Năng lực cốt lõi																			
			Năng lực chung						Năng lực đặc thù													
			Tự chủ và tự lực		Giao tiếp và hợp tác		GQVĐ và sáng tạo		Ngôn ngữ		Tính toán		Thẩm mỹ		Khoa học		Thể chất		Tin học		Công nghệ	
			SL	Tỷ lệ	SL	Tỷ lệ	SL	Tỷ lệ	SL	Tỷ lệ	SL	Tỷ lệ	SL	Tỷ lệ	SL	Tỷ lệ	SL	Tỷ lệ	SL	Tỷ lệ	SL	Tỷ lệ
Khối 1	96	Tốt	49	51,0	50	52,1	49	51,0	49	51,0	50	52,1	64	66,7	63	65,6	60	62,5				
		Đạt	47	49,0	46	47,9	47	49,0	47	49,0	46	47,9	32	33,3	33	34,4	36	37,5				
		CCG	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0				
Khối 2	107	Tốt	64	59,8	65	60,7	64	59,8	54	50,5	55	51,4	64	59,8	65	60,7	69	64,5				
		Đạt	43	40,2	42	39,3	43	40,2	53	49,5	52	48,6	43	34,6	42	39,3	38	35,5				
		CCG	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0				
Khối 3	85	Tốt	52	61,2	53	62,4	52	61,2	44	51,8	44	51,8	52	61,2	53	62,4	55	64,7	44	51,8	44	51,8
		Đạt	33	38,2	32	37,6	33	38,2	41	48,2	41	48,2	33	38,2	32	37,6	30	35,3	41	48,2	41	48,2
		CCG	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
	97	Tốt	64	66,0	63	65,0	62	64,0	49	50,5	50	51,5	62	63,9	61	62,9	63	65,0	52	53,6	51	52,6

Khối 4		Đạt	33	34,0	34	35,0	35	36,0	48	49,5	47	48,5	35	36,1	36	37,1	34	35,0	45	46,4	46	47,4
		CCG	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
Khối 5	87	Tốt	59	67,8	57	65,5	58	66,7	44	50,6	44	50,6	57	65,5	56	64,4	56	64,4	47	54,0	49	56,3
		Đạt	28	32,2	30	34,5	29	33,3	43	49,7	43	49,4	30	34,5	31	35,6	31	35,6	40	46,0	38	43,7
		CCG	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0

- Kết quả giáo dục cuối năm học

Khối	TSHS	Xếp loại kết quả giáo dục							
		Hoàn thành Xuất sắc		Hoàn thành tốt		Hoàn thành		Chưa hoàn thành	
		Số lượng	Tỷ lệ	Số lượng	Tỷ lệ	Số lượng	Tỷ lệ	Số lượng	Tỷ lệ
1	96	23	24,0	25	26,0	48	50,0	0	0
2	107	23	21,5	31	29	53	49,5	0	0
3	85	20	23,3	23	26,7	43	50	0	0
4	97	23	23,7	25	25,8	49	50,5	0	0
5	87	20	23,0	24	27,6	43	49,4	0	0
Tổng	472	109	23,1	128	27,1	236	50	0	0

*** Chỉ tiêu thi đua khen thưởng:**

Khối	TSHS	Khen thưởng					
		TSHS được KT		HSXS/HTXS các nội dung học tập và rèn luyện		Có thành tích vượt trội/ HS tiêu biểu HTT	
		SL	TL	SL	TL	SL	TL
1	96	48	50,0	23	24,0	25	26,0
2	107	54	50,5	23	21,5	31	29
3	85	43	50	20	23,3	23	26,7
4	97	48	49,5	23	23,7	25	25,8
5	87	44	50,6	20	23,0	24	27,6
Tổng	472	237	50,2	109	23,1	128	27,1

- HS hoàn thành chương trình tiểu học: 87/87 đạt 100% .

- Số lượng học sinh chuyển lớp : 385/ 385 = 100%

- Số lớp có phong trào vở sạch chữ đẹp: 19/19 lớp = 100%

*** Tỷ lệ học sinh tham gia Giao lưu viết chữ đẹp cấp trường**

Lớp	TSHS	Số HS tham gia		Ghi chú
		TS	Tỷ lệ	
1	96	24	25.0	
2	107	26	24,3	

3	85	20	23,3	
4	97	21	21,6	
5	87	23	26,4	
Tổng	472	114	24,2	

* **Số lớp có phong trào Giữ vở sạch – Viết chữ đẹp:** Phần đầu 19/19 lớp đạt 100% (có 80% trở lên học sinh trong lớp viết chữ sạch sẽ, rõ ràng, dễ xem, dễ đọc.

* **Tỷ lệ học sinh tham gia Giao lưu kiến văn hóa cấp trường, cấp xã**

Khối	Sĩ số	Cấp trường		Giao lưu	
				Cấp xã	
		SL	Tỷ lệ	SL	Tỷ lệ
1	96	18	18,8	10	10,4
2	107	22	20,6	10	9,3
3	85	20	23,3	10	11,6
4	97	18	18,6	10	16,5
5	87	17	19,5	10	17,2
Tổng	472	96	20,3	50	10,6

* **Học sinh năng khiếu Mĩ thuật, Hát nhạc**

Lớp	Sĩ số	Mĩ thuật		Hát nhạc	
		TS HS		TS HS	
		TS	Tỷ lệ	TS	Tỷ lệ
1	96	24	25.0	24	25.0
2	107	26	24,3	30	28
3	85	20	23,3	20	23,3
4	97	22	22,7	26	26,8
5	87	21	24,1	25	28,7
Tổng	472	113	23,9	125	26,5

* **Violimpic Toán trên mạng Internet (VIO)**

Khối	Sĩ số	Cấp trường		Giao lưu	
				Cấp tỉnh	
		SL	Tỷ lệ	SL	Tỷ lệ

1	96	10	10,41	7	7,3
2	107	11	10,3	10	9,3
3	85	9	10,5	6	7
4	97	7	7,2	7	7,2
5	87	7	8,0	7	8,0
Tổng	472	44	9,3	37	7,8

*** Violimpic Tiếng anh trên mạng Internet (IOE)**

Khối	Số	Cấp trường		Giao lưu Cấp tỉnh	
		SL		SL	
3	85	6	7	4	4,7
4	97	5	5,2	4	4,1
5	87	5	5,7	4	4,6
Tổng	269	16	5,9	12	4,5

* Tham gia viết thư Quốc tế UPU: 269/472 học sinh tham gia

III. Chất lượng đội ngũ

1. Đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên

Tổng số	CB QL	Giáo viên	Nhân viên	Nhân viên		Trình độ đào tạo (CBQL, GV)				Giáo viên loại hình môn học					
		Biên chế	Biên chế	HĐNĐ 111/2022	HĐ khác	TS	ĐH	CĐ	TC	A.N	MT	TD	T.học	NN	TP TĐ
36	2	30	2	2	0	2	30	0	0	1	2	2	2	2	0

2. Chỉ tiêu phấn đấu về chất lượng đội ngũ

Năm học 2025 -2026 đơn vị trường tiếp tục làm tốt công tác bồi dưỡng chuyên môn cho đội ngũ giáo viên. Chỉ tiêu phấn đấu về chất lượng đội ngũ cụ thể như sau:

*** Xếp loại theo Chuẩn nghề nghiệp**

+ CBQL : Tốt 2/2 =100%

+ Giáo viên:

Tốt:	19/30 = 63,3%	Đạt chuẩn:	0
Khá:	11/30 = 36,7 %	Chưa đạt chuẩn:	0

***Giáo viên giỏi các cấp:**

Cấp trường:	11/30 = 36,7%	Cấp huyện:	12/30 = 40%
Cấp tỉnh (bảo lưu)	1/30 = 3,3%		

* Giáo viên khá: 6/30 = 20%; Giáo viên Đạt yêu cầu: 0

*** Xếp loại viên chức :**

+ CBQL: HTXS 1/2 = 50%

+ Giáo viên:

Hoàn thành XS:	5/30 = 16,7 %	Hoàn thành tốt:	25/30 = 83,3%
Hoàn thành:	0	Chưa hoàn thành:	0

+ Nhân viên:

Hoàn thành XS:	1/4 = 25%	Hoàn thành tốt:	3/4 = 75%
----------------	-----------	-----------------	-----------

- Số SKKN cấp trường, xã: 22

*** Chất lượng hồ sơ:**

- Ban giám hiệu: Tốt 2/2 = 100%

- Tổ trưởng: Tốt 3/3 bộ = 100%

- Giáo viên: Tốt: 30/30 bộ = 100% ;

Khá: 0/ 30 = 0%

- Hồ sơ nhân viên: Tốt 2/4 bộ = 50%;

Khá 2/4 bộ = 50%

*** Bồi dưỡng thường xuyên**

- CBQL : 2/2 đ/c hoàn thành đạt 100%; GV 30/30 đ/c hoàn thành đạt tỉ lệ 100%.

Các chỉ tiêu khác:

***Xếp loại thi đua năm học 2025-2026**

- Trường:

Tập thể lao động tiên tiến, tập thể lao động xuất sắc

UBND xã khen, tập thể lao động Xuất sắc UBND tỉnh khen.

- Cá nhân:

+ LĐTT: 36 đồng chí, tỉ lệ 100%

+ Chiến sĩ thi đua cơ sở: 7 đồng chí, tỉ lệ 19,4%

+ Đề nghị UBND huyện tặng giấy khen: 15 đồng chí, tỉ lệ 41,6 %

+ Đề nghị Sở giáo dục khen: 1 đồng chí, tỉ lệ 2,8%

+ Đề nghị UBND tỉnh khen: 2 đồng chí, tỉ lệ 5,6%

TT	Tổ	Tổng số	Danh hiệu cá nhân			
			CST Đ	LĐTT	HTXS	UBND xã
1	1	11	2	11	2	4
2	2+3	10	2	10	2	4
3	4+ 5	11	2	11	2	5
4	Văn phòng	4	1	4	1	2
Cộng		36	7	36	7	15

Kết nạp đảng trong năm học: 4 đảng viên.

- Chi bộ phấn đấu đạt: Chi bộ trong sạch vững mạnh xuất sắc

- Liên đội phấn đấu đạt: Liên đội vững mạnh đề nghị xã đoàn tặng giấy khen.

- Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực xếp loại: Tốt

- Xây dựng trường có đời sống văn hoá tốt.

V. Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên

1. Công tác bồi dưỡng chuyên môn hàng tuần, tháng

- Tổ chức sinh hoạt chuyên môn, chuyên đề theo định kỳ 2 buổi/tháng, mỗi buổi 3 tiết, mỗi tiết 45 phút. Thực hiện theo quy định tại Văn bản số 1315/BGDĐT-GDTH ngày 16/4/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về hướng dẫn sinh hoạt chuyên môn thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học. Trong năm học tổ chức sinh hoạt CM cụm trường.

- Trong năm học, tổ chức 2 chuyên đề cấp trường, mỗi tổ khối thực hiện 2 chuyên đề cấp tổ. Nội dung sinh hoạt phong phú, thiết thực tập trung vào nghiên cứu chương trình môn học, tổ chức dạy học các môn học lớp 1, lớp 2, lớp 3, lớp 4, lớp 5 theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018; chú trọng đổi mới nội dung và hình thức sinh hoạt chuyên môn thông qua hoạt động dự giờ quan sát lớp học, nghiên cứu bài học và khai thác các chuyên đề dạy học.

- Tăng cường làm thêm đồ dùng và sử dụng có hiệu quả các thiết bị dạy học.

- Giáo viên thực hiện nghiêm túc quy chế chuyên môn, có đủ các loại hồ sơ sổ sách theo quy định, soạn giảng theo kế hoạch chương trình, bài soạn đảm bảo đúng đặc trưng bộ môn, trình bày sạch sẽ khoa học. Tích cực áp dụng đổi mới phương pháp dạy học trong quá trình lên lớp.

- Nghiên cứu, bồi dưỡng năng lực vào quá trình ra đề kiểm tra định kỳ theo 03 mức độ đối với lớp 1, lớp 2, lớp 3, lớp 4, lớp 5 (theo Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT).

- Cán bộ quản lý, giáo viên tham gia các buổi sinh hoạt chuyên môn, chuyên đề của các cấp tổ chức đầy đủ có chất lượng. Tham gia đầy đủ các đợt bồi dưỡng.

Tăng cường các biện pháp bồi dưỡng đội ngũ về phương pháp, kỹ thuật giảng dạy, năng lực chuyên môn, việc ứng dụng CNTT trong dạy học, sử dụng các phần mềm và nền tảng tin học trong dạy học.

2. Nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên

- Đối với giáo viên: thực hiện công tác bồi dưỡng thường xuyên theo quy định tại Thông tư số 17/2019/TT-BGDĐT ngày 01/11/2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

- Cán bộ quản lý, giáo viên thường xuyên tự học, tự trau dồi nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, đáp ứng yêu cầu đổi mới trong giai đoạn hiện nay. Giáo viên có trình độ trên chuẩn phải đáp ứng theo chuẩn về công tác chuyên môn, tránh tình trạng chỉ chuẩn hóa theo bằng cấp.

- Luôn động viên Cán bộ quản lý, giáo viên nêu cao tinh thần tự học, tạo điều kiện để giáo viên tham gia các lớp học trong hè nâng cao trình độ.

- Nghiên cứu cách đánh giá thường xuyên học sinh bằng nhận xét; vận dụng linh hoạt thang nhận thức, năng lực, phẩm chất vào quá trình đánh giá, nhận xét học sinh.

- Ban giám hiệu có kế hoạch cụ thể chỉ đạo công tác chuyên môn, thường xuyên dự giờ thăm lớp, kiểm tra hoạt động sư phạm của giáo viên. Hàng tháng, tuần

có sinh hoạt thảo luận, trao đổi tìm ra phương pháp phù hợp, khắc phục những hạn chế, thiếu sót. Luôn coi trọng công tác chuyên môn và hiệu quả công tác giáo dục là tiêu chí quan trọng để bình xét thi đua.

3. Đổi mới phương pháp dạy học nhằm nâng cao chất lượng

Thực hiện dạy học các môn học và hoạt động giáo dục bắt buộc, các môn học tự chọn theo quy định của Chương trình giáo dục phổ thông 2018; tổ chức các hoạt động củng cố để học sinh tự hoàn thành nội dung học tập, các hoạt động giáo dục đáp ứng nhu cầu, sở thích, năng khiếu của học sinh; các hoạt động tìm hiểu tự nhiên, xã hội, văn hóa, lịch sử, truyền thống của địa phương.

Thực hiện linh hoạt phương pháp, hình thức tổ chức dạy học theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực của học sinh; đặc biệt là đổi mới tổ chức hoạt động giáo dục trên lớp học; tăng cường tổ chức thực hành trải nghiệm, vận dụng kiến thức vào thực tế cuộc sống.

Ôn tập, kiểm tra, bổ sung kiến thức dạy học theo chủ đề, giáo dục kỹ năng sống, hoạt động tư vấn tâm lý học sinh, giáo dục truyền thống nhà trường.

4. Nâng cao hiệu quả phương pháp, hình thức tổ chức dạy học và phương pháp, hình thức đánh giá

a) Thực hiện linh hoạt các phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

- Thực hiện linh hoạt phương pháp, hình thức tổ chức dạy học theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực của học sinh; vận dụng phù hợp những thành tố tích cực của các mô hình, phương thức giáo dục tiên tiến nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục, đặc biệt là đổi mới tổ chức hoạt động giáo dục trên lớp học; tăng cường tổ chức thực hành trải nghiệm, vận dụng kiến thức vào cuộc sống; dạy học tích hợp các nội dung giáo dục ở cấp tiểu học linh hoạt với các hình thức phù hợp theo kế hoạch giáo dục của nhà trường, tổ chức) IOE, đầu trường VioEdu, trang nguyên Tiếng Việt,..)

- Chú trọng đổi mới nội dung và hình thức sinh hoạt chuyên môn thông qua hoạt động dự giờ, nghiên cứu bài học. nâng cao chất lượng và thực chất trong việc xây dựng kế hoạch bài dạy bảo đảm tạo thuận lợi cho quá trình triển khai hiệu quả phương pháp dạy học, kỹ thuật dạy học, kiểm tra, đánh giá, sử dụng thiết bị dạy học, học liệu nhằm phát triển phẩm chất, năng lực của học sinh; tránh việc áp dụng hình thức, khuôn mẫu trong việc xây dựng kế hoạch bài dạy, thực hiện tiến trình dạy học mỗi bài học thành các sản phẩm học tập cụ thể mà học sinh phải hoàn thành; cách thức thực hiện linh hoạt để tổ chức dạy học phát huy tính tự học, chủ động, sáng tạo của học sinh. Khuyến khích giáo viên tham khảo các bài giảng trên truyền hình, kho học liệu số dùng chung của Bộ GD&ĐT, Sở GD&ĐT để nâng cao năng lực nghề nghiệp cho giáo viên. Tổ chức thực hiện các tiết học, sinh hoạt chuyên môn theo hình thức kết nối nhằm tạo môi trường học tập, chia sẻ kinh nghiệm chuyên môn.

- Tổ chuyên môn thực hiện xây dựng kế hoạch các môn học, hoạt động giáo dục phù hợp thực tế tại nhà trường và đối tượng học sinh để linh hoạt điều chỉnh thời lượng, bổ sung nội dung dạy học cho phù hợp, lồng ghép tích hợp dạy học các nội dung:

- Tích hợp nội dung Giáo dục địa phương tỉnh Điện Biên, giáo dục STEM, giáo dục kỹ năng công dân số, giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống (Đạo đức, Tiếng Việt, Hoạt động trải nghiệm), giáo dục quyền con người (Đạo đức, Tiếng Việt, Tự nhiên và xã hội, Khoa học, Hoạt động trải nghiệm), tiết kiệm và bảo vệ nguồn nước (Đạo đức, Lịch sử và Địa lý, Tự nhiên và Xã hội, Khoa học, Mĩ thuật, Hoạt động trải nghiệm), giáo dục quốc phòng và an ninh (Tiếng Việt, Tự nhiên và Xã hội, Đạo đức, Lịch sử và Địa lý, Nghệ thuật, Hoạt động trải nghiệm).

- Thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số trong hoạt động dạy học và quản lý giáo dục của các cấp theo lộ trình, bao gồm ứng dụng công nghệ thông tin trong việc đổi mới phương pháp và hình thức tổ chức dạy học, kiểm tra, đánh giá ứng dụng CNTT trong dạy học và quản trị nhà trường.

b) Thực hiện hiệu quả các phương pháp và hình thức đánh giá

- Thực hiện đánh giá học sinh theo quy định tại Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 của Bộ GD&ĐT; thực hiện đánh giá học sinh phù hợp với kế hoạch dạy học, phương pháp, hình thức tổ chức dạy học; không kiểm tra, đánh giá vượt quá yêu cầu của chương trình giáo dục phổ thông cấp Tiểu học.

- Thực hiện có hiệu quả các hình thức, phương pháp đánh giá áp dụng cho đánh giá thường xuyên và đánh giá định kỳ. Xây dựng ma trận đề, ngân hàng câu hỏi, ngân hàng đề kiểm tra phục vụ cho đánh giá định kỳ đối với các môn học có bài kiểm tra định kỳ cho các môn học theo chương trình GDPT 2018. Thực hiện các phương pháp, hình thức đánh giá các môn học, hoạt động giáo dục phải bảo đảm yêu cầu về tính trung thực, khách quan, công bằng, chính xác kết quả học tập và rèn luyện của học sinh. Tổ chức thực hiện bài kiểm tra định kỳ đối với môn Tiếng Anh, Tin học và Công nghệ theo Thông tư số 27/2020/TT. Môn Tin học và Công nghệ thực hiện dạy học và kiểm tra đánh giá như hai môn học độc lập theo Chương trình GDPT môn Tin học và Chương trình GDPT môn Công nghệ.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, áp dụng phần mềm quản lý kết quả giáo dục và học tập của học sinh.

- Tổ chức bàn giao kết quả giáo dục cuối năm học phù hợp với từng nhóm đối tượng, không để có học sinh ngồi nhầm lớp.

- Thực hiện khen thưởng học sinh thực chất, đúng quy định, tránh khen tràn lan gây bức xúc cho cha mẹ học sinh và dư luận xã hội.

- Tiếp tục tổ chức tập huấn, hướng dẫn giáo viên về hình thức, phương pháp đánh giá thường xuyên, biên soạn xây dựng ma trận đề kiểm tra định kỳ cho các môn học theo chương trình GDPT 2018; tổ chức thực hiện bài kiểm tra định kỳ đối với môn Tiếng Anh, Tin học và Công nghệ theo quy định của Bộ GD&ĐT Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT và Quyết định số 2904/QĐ-BGDĐT ngày 07/10/2022 của Bộ

GDĐT. Đối với môn Tin học và Công nghệ thực hiện dạy học và kiểm tra đánh giá như hai môn học độc lập theo Chương trình GDPT môn Tin học và Chương trình GDPT môn Công nghệ. Điều chỉnh mẫu học bạ và Phụ lục 2 ban hành kèm theo Thông tư số 17/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 của Bộ GDĐT cho phù hợp với việc ghi nhận kết quả đánh giá hai môn học này.

Đối với học sinh lớp 1, 2, 3, 4, 5: Thực hiện theo Quy định đánh giá và xếp loại học sinh tiểu học (ban hành kèm theo Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT, ngày 04 tháng 09 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo). Cần chú ý:

- Những phẩm chất chủ yếu: Yêu nước, nhân ái, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm.

- Những năng lực cốt lõi:

- + Những năng lực chung: Tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo.

- + Những năng lực đặc thù: Ngôn ngữ, tính toán, khoa học, công nghệ, tin học, thẩm mỹ, thể chất.

Nhà trường tổ chức tập huấn nâng cao năng lực đánh giá học sinh, năng lực ra đề kiểm tra định kỳ cho giáo viên. Việc đánh giá học sinh phải đảm bảo khách quan, công khai, công bằng, dân chủ, thúc đẩy sự tiến bộ của học sinh theo mục tiêu giáo dục tiểu học.

Ban Giám hiệu, Tổ trưởng tổ chuyên môn thông qua dự giờ, thăm lớp để kiểm tra, giám sát việc đánh giá học sinh của giáo viên, kịp thời hỗ trợ, tư vấn cho giáo viên, giúp giáo viên điều chỉnh phương pháp dạy học, nâng cao năng lực đánh giá học sinh.

Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin; khai thác và sử dụng hiệu quả cơ sở dữ liệu ngành; nhằm nâng cao hiệu quả trong công tác quản lý của Ban Giám hiệu nhà trường, thuận lợi cho giáo viên trong việc sử dụng và theo dõi quá trình học tập của học sinh; bảo mật và lưu trữ an toàn dữ liệu.

5. Tăng cường tiếng Việt cho học sinh dân tộc thiểu số và dạy tiếng Việt cho học sinh dân tộc thiểu số trước khi thực hiện chương trình lớp Một.

a) Tăng cường tiếng Việt cho học sinh tiểu học vùng dân tộc thiểu số

Tổ chức 100% các khối lớp tổ chức tăng cường tiếng Việt cho học sinh dân tộc thiểu số qua các môn học và hoạt động giáo dục tối thiểu 01 tiết/tuần. Chỉ đạo 100% các lớp xây dựng lộ trình giúp học sinh hoàn thành yêu cầu cần đạt của chương trình môn Tiếng Việt.

Tiếp tục triển khai thực hiện giải pháp dạy viết bài văn, đoạn văn theo hướng mở, dạy học phát triển năng lực môn Tiếng Việt. Tăng cường nội dung đọc hiểu văn bản, mở rộng vốn từ, xây dựng cây từ vựng tiếng Việt, dạy tiếng Việt cho học sinh dân tộc gắn với giao tiếp. Xây dựng thói quen đọc sách cho học sinh thông qua việc tổ chức tiết đọc sách tại thư viện, nâng cao hiệu quả hoạt động của thư viện xanh, thư viện lưu động, thư viện góc lớp, duy trì hiệu quả hoạt động giao lưu tiếng Việt.

b) Tổ chức dạy học tiếng Việt cho trẻ em là người dân tộc thiểu số trước khi

vào lớp Một

Triển khai dạy học tiếng Việt cho trẻ em là người dân tộc thiểu số trước khi thực hiện Chương trình lớp Một theo quy định, thời lượng 72 tiết.

Nhà trường chỉ đạo, hướng dẫn xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện; Chỉ đạo chuyên môn triển khai tập huấn cho giáo viên về nội dung, phương pháp dạy học tiếng Việt cho trẻ là người dân tộc thiểu số trước khi vào lớp Một. Tổ chức kiểm tra đánh giá việc tổ chức dạy tiếng Việt cho học sinh DTTS phù hợp với điều kiện của nhà trường. Thông tư số 23/2023/TT-BGDĐT ngày 08/12/2023 của Bộ GDĐT, Nghị quyết số 20/2024/NQ-HĐND ngày 10/12/2024 của HĐND tỉnh và Công văn số 3430/UBND-KGVX ngày 11/7/2025 của UBND tỉnh Điện Biên, Công văn số 1359/CV-SGDĐT ngày 14/5/2025 của Sở GDĐT.

6. Thực hiện giáo dục đối với trẻ khuyết tật, lớp học linh hoạt.

- Huy động 100% số trẻ từ 6 đến 10 tuổi khuyết tật có khả năng học tập, học hòa nhập theo Luật Giáo dục 2019.

- Tích cực tham mưu với cấp có thẩm quyền xây dựng phòng/góc hỗ trợ giáo dục hòa nhập nhằm thúc đẩy công tác giáo dục hòa nhập ở địa phương. Huy động tối đa trẻ khuyết tật có khả năng học tập học hòa nhập. Nhà trường triển khai hiệu quả xây dựng Kế hoạch giáo dục cá nhân; phối hợp Y tế Thị trấn thực hiện hồ sơ sức khỏe, xác định dạng tật cho học sinh khuyết tật học hòa nhập để có kế hoạch giáo dục cá nhân phù hợp. Giáo viên điều chỉnh nội dung, phương pháp dạy học phù hợp với từng dạng tật của học sinh. Thực hiện các chính sách đối với học sinh khuyết tật và giáo viên trực tiếp dạy học sinh khuyết tật theo quy định.

- Xây dựng và phê duyệt kế hoạch dạy học hòa nhập học sinh khuyết tật của các khối lớp, tổ chức thực hiện chương trình giáo dục hòa nhập trẻ khuyết tật. Đánh giá học sinh khuyết tật theo nguyên tắc động viên, khuyến khích sự nỗ lực và sự tiến bộ của học sinh là chính. Việc đánh giá sự tiến bộ của trẻ được ghi trong sổ theo dõi trẻ khuyết tật.

- Chỉ đạo giáo viên điều tra rà soát lập danh sách trẻ khuyết tật trong độ tuổi học tiểu học trên địa bàn trường được phụ trách quản lý về giáo dục (*cả học sinh khuyết tật không có khả năng học tập*); thống kê, báo cáo kết quả giáo dục học sinh khuyết tật tại trường cùng với thống kê báo cáo đầu năm học, cuối học kỳ 1 và cuối năm học. Tăng cường vai trò, trách nhiệm của nhà trường với UBND cấp xã với Trung tâm Hỗ trợ phát triển Giáo dục hòa nhập tỉnh trong quá trình khám sàng lọc, tư vấn, hỗ trợ can thiệp sớm đối với học sinh khuyết tật học hòa nhập tại nhà trường.

7. Tổ chức dạy học 2 buổi/ngày và bán trú

- Tổ chức xây dựng kế hoạch dạy học 2 buổi/ngày. Tổ chức cho học sinh tham gia các hoạt động xã hội, hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, câu lạc bộ, hoạt động ngoại khóa; tăng cường kiến thức kỹ năng thông qua các môn học, giáo dục kỹ năng sống thông qua hoạt động các câu lạc bộ, phát triển năng lực thông qua hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp và hoạt động trải nghiệm...

- Xây dựng kế hoạch tổ chức bán trú với nội dung, hình thức phù hợp điều kiện thực tế. Vận động cha mẹ học sinh tự nguyện ủng hộ chủ trương và đóng góp kinh phí để tổ chức cho học sinh ăn trưa theo thực đơn cân bằng dinh dưỡng và nghỉ trưa tại trường. Thực hiện quy định tài chính về thu, chi thỏa thuận với cha mẹ học sinh theo hướng dẫn của cấp trên; công khai hàng ngày số lượng hàng hóa, định mức chi cho việc nấu ăn, phục vụ học sinh bán trú.

- Tổ chức dạy học cả ngày và bán trú thực hiện quy định về vệ sinh an toàn thực phẩm, lưu trữ mẫu thức ăn hàng ngày, không để xảy ra ngộ độc thực phẩm, không sử dụng lương thực, thực phẩm kém chất lượng nấu ăn cho học sinh.

8. Tổ chức các hoạt động tập thể

Tổ chức các hoạt động tập thể theo hướng dẫn văn bản số 3535/BGDĐT-GDTH ngày 19/8/2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, tập trung vào các hoạt động giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống, kỹ năng tự bảo vệ bản thân tránh bị xâm hại, bạo lực, giáo dục bảo vệ môi trường, biến đổi khí hậu, phòng tránh thiên tai, dịch bệnh cho học sinh.

Thực hiện dạy học tích hợp nội dung giáo dục địa phương vào hoạt động trải nghiệm và các môn học khác. Tổ chức các hoạt động sau giờ học chính thức cho học sinh theo văn bản 3866/ BGDĐT-GDTH ngày 19/8/2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Tiếp tục thực hiện công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật trong trường học. Thực hiện dạy học tích hợp nội dung giáo dục pháp luật, đảm bảo trật tự an toàn giao thông, văn hóa giao thông vào các môn học và hoạt động giáo dục.

VI. Công tác chỉ đạo dạy và học

1. Thực hiện chương trình, kế hoạch giáo dục

1.1. Thực hiện kế hoạch thời gian năm học 2025 - 2026

- Ngày tựu trường: Khối lớp 1 tựu trường ngày 22/08/2025
- Khối lớp 2,3,4,5 tựu trường ngày 29/08/2025
- Tổ chức khai giảng ngày 05/09/2025.

Ngày bắt đầu kết thúc học kỳ I và học kỳ II: Có 35 tuần thực học, cụ thể

- Học kỳ I (thực hiện 18 tuần thực học, còn lại dành cho các hoạt động khác): Học chính thức từ ngày 08/09/2025.

- Học kỳ II (thực hiện 17 tuần thực học, còn lại dành cho các hoạt động khác): Tái giảng học kỳ II từ ngày 12/01/2026. Hoàn thành kế hoạch giáo dục học kỳ II ngày 22/05/2026.

- Kết thúc năm học trước ngày 31/05/2026.
- Xét công nhận hoàn thành chương trình tiểu học trước ngày 06/06/2026.
- Hoàn thành tuyển sinh các lớp đầu các cấp học: Trước ngày 31/7/2026

1.2. Thực hiện các giải pháp bảo đảm an toàn trường học

- Nhà trường chỉ đạo việc thực hiện duy trì vệ sinh môi trường trong trường học và các phương án đảm bảo sức khỏe cho học sinh, CBGV,NV; chủ động các

phương án tổ chức dạy học theo các hình thức linh hoạt, phù hợp với học sinh và điều kiện thực tiễn để phòng trường hợp xảy ra thiên tai, dịch bệnh tại địa phương và trong nhà trường.

- Tiếp tục tổ chức triển khai có hiệu quả các nhiệm vụ về giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống, giáo dục thể chất cho học sinh; công tác bảo đảm môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện, phòng chống bạo lực học đường.

1.3. Thực hiện chương trình giáo dục năm học 2025-2026

a. Thực hiện chương trình giáo dục

- Triển khai thực hiện Chương trình GDPT cấp tiểu học ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ GDĐT. Tiếp tục chỉ đạo giáo viên xây dựng kế hoạch thực hiện nội dung giáo dục địa phương tích hợp, lồng ghép trong kế hoạch giáo dục nhà trường theo hướng dẫn tại Công văn số 3036/BGDĐT-GDTH ngày 20/7/2021 của Bộ GDĐT với hình thức linh hoạt, phù hợp với hoàn cảnh cụ thể của nhà trường, địa phương đảm bảo mục tiêu và chất lượng giáo dục.

- Sách giáo khoa, sách hướng dẫn học các môn học:

Số lượng sách quy định tối thiểu đối với mỗi học sinh khối lớp 1,2,3,4,5 đảm bảo mỗi học sinh 1 bộ SGK.

- Đảm bảo tỷ lệ 01 phòng học/lớp, cơ sở vật chất, sĩ số học sinh/lớp theo quy định tại Điều lệ trường tiểu học; có đủ thiết bị dạy học tối thiểu theo quy định; đảm bảo tỷ lệ 1,5 giáo viên/lớp và cơ cấu giáo viên để dạy đủ các môn học, hoạt động giáo dục và tổ chức dạy học 2 buổi/ngày theo quy định.

- Thực hiện dạy học các môn học và hoạt động giáo dục bắt buộc, các môn học tự chọn theo quy định của Chương trình giáo dục phổ thông 2018; tổ chức các hoạt động củng cố để học sinh tự hoàn thành nội dung học tập, các hoạt động giáo dục đáp ứng nhu cầu, sở thích, năng khiếu của học sinh: Điền kinh, võ cổ truyền, đá cầu, bóng bàn...; các hoạt động tìm hiểu tự nhiên, xã hội, văn hóa, lịch sử, truyền thống của địa phương.

- Tổ chức dạy học 2 buổi/ngày, mỗi ngày bố trí không quá 7 tiết học, mỗi tiết 35 phút; tối thiểu là 9 buổi/tuần với 32 tiết/tuần; kế hoạch giáo dục đảm bảo phân bổ hợp lý giữa các nội dung giáo dục, giúp học sinh hoàn thành nhiệm vụ học tập, yêu cầu cần đạt của chương trình; tạo điều kiện cho học sinh được học tập các môn học tự chọn và tham gia các hoạt động giáo dục; thời khóa biểu cần được sắp xếp một cách khoa học, đảm bảo tỷ lệ hợp lý giữa các nội dung dạy học và hoạt động giáo dục, phân bổ hợp lý về thời lượng, thời điểm trong ngày học và tuần học phù hợp với tâm sinh lý lứa tuổi học sinh tiểu học; bố trí kế hoạch dạy bù cho các ngày nghỉ hợp lý, không tạo áp lực cho giáo viên.

Nội dung và hình thức dạy học:

- Buổi 1: Tổ chức dạy học nội dung Chương trình giáo dục phổ thông các môn học và hoạt động giáo dục ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-

BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ GDĐT (Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT).

- Buổi 2: Tổ chức các hoạt động củng cố để học sinh hoàn thành nội dung học tập, các hoạt động giáo dục về văn hóa, nghệ thuật, giáo dục STEM/STEAM, giáo dục văn hóa đọc, văn hóa học đường, giáo dục đạo đức, giáo dục kỹ năng sống, giáo dục tài chính, giáo dục kiến thức về trật tự an toàn giao thông; giáo dục năng lực số, trí tuệ nhân tạo (AI), ngoại ngữ, thể thao, các hoạt động tìm hiểu tự nhiên, xã hội, văn hóa, lịch sử, truyền thống của địa phương và các nội dung giáo dục khác theo quy định, đáp ứng nhu cầu, sở thích, năng khiếu của học sinh,...

a. Xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường thực hiện chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học.

- Tổ chức xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường, kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục và kế hoạch bài dạy theo công văn số 2345/BGDĐT-GDTH ngày 07/6/2021 của Bộ GD&ĐT về việc hướng dẫn xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường cấp tiểu học. Bố trí thời gian thực hiện chương trình hiệu quả bảo đảm tính khoa học, sư phạm, không gây áp lực đối với học sinh; linh hoạt trong tổ chức thực hiện dạy học các môn học, hoạt động giáo dục phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương, nhà trường và đối tượng học sinh, bảo đảm cuối năm học học sinh đạt được yêu cầu cần đạt theo quy định của chương trình.

Xây dựng kế hoạch thực hiện nội dung giáo dục địa phương tích hợp, lồng ghép trong kế hoạch giáo dục nhà trường theo hướng dẫn tại Công văn số 3036/BGDĐT-GDTH ngày 20/7/2021 của Bộ GD&ĐT về việc tăng cường chỉ đạo thực hiện nội dung giáo dục của địa phương cấp tiểu học; với hình thức linh hoạt, phù hợp với hoàn cảnh cụ thể của nhà trường, địa phương đảm bảo mục tiêu và chất lượng giáo dục của nhà trường¹; lựa chọn nội dung giáo dục cốt lõi, cần thiết phù hợp với khung thời gian năm học 2025-2026 của UBND tỉnh; bảo đảm thực hiện chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học linh hoạt, chủ động, hiệu quả phù hợp với hoàn cảnh, điều kiện của mỗi trường đáp ứng yêu cầu thực hiện nhiệm vụ năm học của Bộ GDĐT.

Tổ chức dạy học các môn học, hoạt động giáo dục bắt buộc, tự chọn; xây dựng bố trí thời gian thực hiện chương trình khoa học, không gây áp lực đối với học sinh; linh hoạt trong quá trình thực hiện dạy học các môn học, hoạt động giáo dục, đảm bảo cuối năm học, học sinh đạt được yêu cầu cần đạt của chương trình.

Nhà trường tạo môi trường cho học sinh trải nghiệm, vận dụng các kiến thức trên lớp, phát huy năng lực được học trong chương trình vào hoạt động giáo dục và thực tiễn. Chỉ đạo tổ chuyên môn, đội ngũ giáo viên xây dựng kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục đảm bảo mỗi giáo viên nắm vững mạch nội dung, yêu cầu cần đạt của chương trình môn học (hoạt động giáo dục); tổ chức hướng dẫn học sinh tiếp thu nội dung bài học, chủ đề học tập trong sách giáo khoa phù hợp với điều kiện cơ sở vật chất nhà trường và năng lực học sinh các lớp; bảo đảm cuối năm học

học sinh đạt được yêu cầu cần đạt theo quy định của chương trình.

* Hồ sơ giáo viên

Hướng dẫn GV xây dựng kế hoạch dạy học tuần, kế hoạch bài dạy, kế hoạch chủ nhiệm, lộ trình đạt chuẩn đầu ra môn Tiếng Việt một cách linh hoạt, đảm bảo nội dung phù hợp với đối tượng HS của lớp.

Hiệu trưởng chỉ đạo và phê duyệt: kế hoạch dạy học tuần, kế hoạch các môn học và hoạt động giáo dục, kế hoạch giáo dục học sinh khuyết tật học hòa nhập; lộ trình giúp học sinh hoàn thành yêu cầu cần đạt của chương trình Tiếng Việt, Toán; nội dung dạy học tích hợp (tài liệu giáo dục an toàn giao thông, giáo dục địa phương, quốc phòng an ninh, khởi nghiệp, phòng cháy chữa cháy,...), ôn tập kiểm tra bổ sung kiến thức, dạy học theo chủ đề, hoạt động tư vấn tâm lý học sinh, giáo dục truyền thống nhà trường,... trước khi giáo viên triển khai thực hiện.

b. Thực hiện kế hoạch phát triển giáo dục và kế hoạch thời gian năm học 2025-2026

- Thực hiện các giải pháp huy động 172 học sinh đi học tiểu học với 19 lớp, 208 học sinh bán trú, số trẻ từ 6 đến 10 tuổi đi học đạt 100%; số trẻ 6 tuổi đi học lớp 1 đạt 100%; tỷ lệ học sinh nữ /tổng số học sinh 47,9%. Tổ chức cho 100% các lớp thực hiện dạy học 2 buổi/ngày và tổ chức cho 100% học sinh các khối lớp 1,2,3,4,5 học 9 buổi/tuần.

- Thực hiện kế hoạch năm học 2025-2026 theo kế hoạch của UBND tỉnh. Trong trường hợp xảy ra bất thường như: rét đậm, lũ lụt, thiên tai, dịch bệnh..., nhà trường báo cáo về UBND xã, Sở GD&ĐT bằng văn bản để xem xét cho học sinh nghỉ học. Thời gian nghỉ học của học sinh sẽ được bố trí dạy bổ sung vào các buổi chiều trong các tuần tiếp theo.

2. Tổ chức dạy học các môn Tiếng Anh, Tin học theo Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học.

a) Tổ chức dạy học Tiếng Anh

* *Đối với lớp 1, lớp 2:* tiếp tục triển khai Chương trình môn Tiếng Anh tự chọn bảo đảm các yêu cầu được quy định trong Chương trình giáo dục phổ thông, phù hợp với hình thức học làm quen ban đầu, không gây quá tải cho học sinh; thực hiện kiểm tra đánh giá, trong đó chú trọng đánh giá thường xuyên, không dùng kết quả đánh giá để xét lên lớp.

Nhà trường có đủ biên chế giáo viên Tiếng Anh trong năm học thực hiện dạy tự chọn.

* *Đối với lớp 3, lớp 4 và lớp 5:*

Thực hiện dạy học Tiếng Anh theo quy định trong Chương trình giáo dục phổ thông 2018 cho 100% học sinh lớp 3, lớp 4, lớp 5 với thời lượng tối thiểu 4 tiết/tuần.

Triển khai sử dụng Hệ thống học liệu tiếng Anh trên máy tính và trực tuyến cấp tiểu học theo Kế hoạch số 160/KH-BGDĐT ngày 19/02/2024 về việc triển khai sử dụng Hệ thống học liệu tiếng Anh bảo đảm chất lượng, thiết thực, phù hợp với

điều kiện, khả năng đáp ứng của nhà trường.

Triển khai tổ chức dạy học môn Tiếng Anh cấp tiểu học theo Kế hoạch số 1687/KH-SGDĐT ngày 18/6/2024 của Sở GD&ĐT. Tiếp tục tăng cường tổ chức cho giáo viên, học sinh, tham gia học tiếng Anh qua truyền hình, trực tuyến và các phương tiện truyền thông phù hợp khác; đẩy mạnh thực hành tiếng Anh qua các hoạt động giao tiếp, đọc truyện, trải nghiệm, các sân chơi, giao lưu tiếng Anh.

b) Tổ chức dạy học môn Tin học

Tổ chức dạy học Tin học bắt buộc cho 100% học sinh các khối lớp 3, lớp 4, lớp 5 theo yêu cầu được quy định trong Chương trình giáo dục phổ thông 2018. Đảm bảo các điều kiện dạy học theo công văn số 816/BGDĐT-GDTH ngày 09/3/2022 về việc tổ chức dạy học môn Tiếng Anh và môn Tin học theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018 cấp tiểu học và các văn bản liên quan.

Tổ chức thực hiện các hoạt động giáo dục tin học, giáo dục kỹ năng công dân số cho học sinh theo hướng dẫn của Bộ GD&ĐT, Sở GD&ĐT. Khuyến khích giáo viên, linh hoạt các giải pháp tăng cường hoạt động giáo dục Tin học và giáo dục kỹ năng công dân số cho học sinh lớp 1, lớp 2 để thực hiện *“hình thành sớm các kỹ năng cần thiết cho công dân số”* đồng thời làm cơ sở để học sinh tiếp cận, học tập thuận lợi môn Tin học ở các lớp 3, lớp 4, lớp 5. Đối với lớp 3, lớp 4, lớp 5 tăng cường thời lượng, nội dung theo từng chủ đề, mạch kiến thức nhằm củng cố, khắc sâu các kiến thức trong môn Tin học đồng thời tạo điều kiện để học sinh được nghiên cứu, tìm hiểu, khám phá, mở rộng kiến thức Tin học, phát triển năng lực Tin học.

3. Thực hiện nội dung giáo dục địa phương theo Chương trình giáo dục phổ thông

Tổ chức triển khai thực hiện Tài liệu giáo dục địa phương lớp 1,2,3,4,5 đã được phê duyệt, xây dựng kế hoạch tổ chức dạy học nội dung giáo dục địa phương tích hợp, lồng ghép trong kế hoạch giáo dục nhà trường theo hướng dẫn tại Công văn số 3036/BGDĐT-GDTH ngày 20/7/2021 của Bộ GD&ĐT và công văn số 99/SGDĐT-GDTH ngày 19/01/2021 của Sở GD&ĐT và dạy học tích hợp trong các môn học và môn hoạt động trải nghiệm.

Chỉ đạo dạy lồng ghép, tích hợp nội dung giáo dục của địa phương vào chương trình các môn học, hoạt động trải nghiệm phù hợp với đặc điểm tâm lý, trình độ của học sinh, đảm bảo mục tiêu, yêu cầu cần đạt của các môn học, hoạt động giáo dục theo quy định, không gây áp lực, quá tải cho học sinh. Trong quá trình giảng dạy, giáo viên sưu tầm, bổ sung nội dung phù hợp với học sinh của địa phương; khuyến khích đẩy mạnh hình thức tổ chức các tiết học kết nối, sân khấu hóa,... để nâng chất lượng nội dung giáo dục địa phương, tạo hứng thú cho học sinh từ đó góp phần phát triển năng lực, phẩm chất học sinh.

Kế hoạch giáo dục môn học/hoạt động giáo dục ghi rõ nội dung tích hợp trong cột điều chỉnh. Kế hoạch bài dạy thể hiện rõ yêu cầu cần đạt, nội dung, hình thức tổ chức trong các hoạt động của môn học/hoạt động giáo dục tích hợp.

4. Thực hiện giáo dục STEM

Tổ chức thực hiện giáo dục STEM tiếp cận theo yêu cầu trong Chương trình giáo dục phổ thông 2018. Xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường, kế hoạch dạy học các môn học/hoạt động giáo dục thực hiện giáo dục STEM bảo đảm chất lượng, phù hợp với điều kiện thực tiễn của nhà trường và địa phương.

Tổ chức sơ kết, tổng kết giáo dục STEM; tổ chức ngày hội STEM theo công văn số 909/BGDĐT-GDTH ngày 08/3/2023 của Bộ GD&ĐT và Công văn số 652/SGDĐT-GDMT ngày 22/3/2023 của Sở GD&ĐT về Hướng dẫn thực hiện giáo dục STEM cấp Tiểu học.

Tập huấn cho giáo viên về dạy học STEM, lập kế hoạch dạy học STEM và thực hiện linh hoạt phù hợp với thực tế nhà trường.

Khai thác sử dụng nguồn học liệu tại địa chỉ website <http://stemtieuhoc.edu.vn> và tổ chức lựa chọn tài liệu, các nguồn học liệu khác theo quy định tại Thông tư số 21/2014/TT-BGDĐT ngày 07/7/2014 của Bộ GD&ĐT.

VII. Củng cố, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục và đảm bảo công tác kiểm định chất lượng giáo dục, xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia

1. Củng cố, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục tiểu học

- Tham mưu UBND xã kiện toàn và nâng cao hiệu quả hoạt động của ban chỉ đạo phổ cập giáo dục, xóa mù chữ cấp học đáp ứng yêu cầu việc thực hiện chính quyền địa phương 2 cấp; xây dựng kế hoạch, tập trung mọi nguồn lực để củng cố, duy trì, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 3, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện và thực hiện giáo dục tiểu học là giáo dục bắt buộc theo quy định tại Luật Giáo dục 2019

- Duy trì, giữ vững số lượng học sinh ra lớp. Huy động 100% trẻ 6 tuổi ra lớp 1; không có học sinh bỏ học; 100% học sinh được học 2 buổi/ngày; Xã Na Sang duy trì đạt chuẩn phổ cập giáo dục Tiểu học mức độ 3, PCXMC mức độ 2.

- Triển khai thực hiện đúng tiến độ Kế hoạch số 1584/KH-UBND ngày 31/5/2021 của UBND tỉnh về kế hoạch phổ cập giáo dục, xóa mù chữ giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến 2030.

- Hoàn thiện hồ sơ tự kiểm tra kết quả phổ cập giáo dục tiểu học đề nghị các cấp công nhận. *(Quy trình kiểm tra công nhận đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học thực hiện theo quy định tại Nghị định số 20/NĐ-CP ngày 24/3/2014 của Chính phủ về phổ cập giáo dục, xóa mù chữ; Thông tư số 07/2016/TT-BGDĐT ngày 22/3/2016 của Bộ GD&ĐT).*

- Thực hiện tốt ngày toàn dân đưa trẻ tới trường, ngày tựu trường, công tác tuyển sinh đầu cấp theo quy định, tổ chức lễ ra trường cho học sinh lớp 5 đảm bảo an toàn, trang trọng, ý nghĩa.

2. Công tác kiểm định chất lượng và xây dựng trường chuẩn quốc gia.

Tiếp tục thực hiện kế hoạch cải tiến chất lượng trong báo cáo tự đánh giá, tích cực tham mưu với cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương quan tâm xây dựng các

phòng học bộ môn theo quy định tại Thông tư số 14/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 của Bộ GD&ĐT; xây dựng CSVC trường học theo quy định tại Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT, ngày 26/05/2020 của Bộ GD&ĐT về phòng học bộ môn. Thực hiện kiểm định chất lượng giáo dục và kiểm tra công nhận trường tiểu học đạt chuẩn quốc gia theo quy định tại Thông tư số 17/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 của Bộ GDĐT.

- Tiếp tục xây dựng, bổ sung kế hoạch và thực hiện tốt công tác kiểm định chất lượng GD. Duy trì và giữ vững kết quả công tác kiểm định chất lượng đạt cấp độ 2. Tiếp tục hoàn thành các nội dung tự đánh giá; bổ sung các minh chứng các tiêu chuẩn đánh giá ngoài.

- Thực hiện tự đánh giá về công tác KĐCLGD và thực hiện đánh giá ngoài, phấn đấu công tác KĐCLGD đạt cấp độ 2, trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 1.

VIII. Tăng cường cơ sở vật chất và thiết bị dạy học, học liệu

1. Bảo đảm các điều kiện về cơ sở vật chất, thiết bị dạy học

Huy động mọi nguồn lực từ ngân sách nhà nước, các tổ chức xã hội và sự đóng góp công sức của nhân dân để tu sửa kịp thời cơ sở vật chất, lớp học đảm bảo có đủ phòng học; đảm bảo đủ các điều kiện trong việc triển khai tiếp tục triển khai thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018 đối với lớp 1,2,3,4,5 trong năm học.

Rà soát bàn ghế học sinh, đề nghị mua sắm bổ sung để đảm bảo tiêu chuẩn bàn ghế học sinh quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2011/TTLT-BGDĐT-BKHCN-BYT ngày 16/6/2011 của Bộ GD&ĐT, Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Y tế.

Rà soát thiết bị dạy học hiện có tại nhà trường, lựa chọn những thiết bị đồ dùng phù hợp để sử dụng trong quá trình dạy học.

2. Nâng cao hiệu quả hoạt động của thư viện trường học

- Duy trì thư viện số, thư viện liên trường theo Thông tư 16/2022/TTBGDĐT của Bộ GDĐT; Triển khai hiệu quả thư viện tiến tiến.

- Triển khai hiệu quả, thiết thực các hoạt động thư viện, hoạt động khuyến đọc; sắp xếp bố trí nhân viên thư viện đúng chuyên môn làm công tác thiết lập và vận hành thư viện; tăng cường tập huấn, bồi dưỡng nâng cao năng lực cho giáo viên và nhân viên thư viện về công tác tổ chức hoạt động đọc cho học sinh; xây dựng thời khóa biểu dành cho tiết đọc thư viện và tiết học thư viện theo quy định; đầu tư cơ sở vật chất, phương tiện kỹ thuật, học liệu và tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý và tổ chức hoạt động thư viện, đặc biệt là phát triển thư viện số, thư viện trực tuyến; huy động sự tham gia của cha mẹ học sinh và cộng đồng trong quá trình tổ chức hoạt động nhằm góp phần xây dựng văn hóa đọc trong nhà trường và cộng đồng.

- Tăng cường tu sửa bổ sung các góc đọc, thư viện ngoài trời, tăng diện tích và chỗ ngồi cho giáo viên, học sinh đọc sách. Kiến tạo, xây dựng các mô hình đẹp mắt hấp dẫn thu hút người đọc.

- Triển khai hiệu quả các văn bản hướng dẫn của Bộ GDĐT, Sở GDĐT nhằm

tiếp tục củng cố, đổi mới và nâng cao chất lượng hiệu quả hoạt động thư viện nhà trường, trong đó bảo đảm thư viện lưu trữ sách giáo khoa để sử dụng lâu dài và góp phần nâng cao chất lượng giáo dục theo định hướng phát triển phẩm chất và năng lực học sinh.

- Tổ chức hiệu quả Ngày sách và Văn hóa đọc Việt Nam năm 2026 (có phát động, có hình ảnh lưu lại, có tổ chức giao lưu về văn hóa đọc: Thói quen đọc, Kỹ năng đọc, Sở thích đọc); đẩy mạnh phong trào “Tặng sách cho em”.

- Duy trì hoạt động thư viện lớp học ở 100% số lớp.

3. Tăng cường chuyển đổi số trong giáo dục đào tạo và giáo dục kỹ năng công dân số

a. Tăng cường ứng dụng CNTT và chuyển đổi số

Tiếp tục xây dựng kế hoạch thực hiện Đề án "Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến 2030" phù hợp với điều kiện nhà trường trong năm học.

100% cán bộ quản lý, giáo viên sử dụng hệ thống “Trường học kết nối”, khai thác sử dụng “Hành trang số”.

Tổ chức các hoạt động chuyên môn sâu sắc, tuyển chọn tư liệu, xây dựng kho tư liệu chuyên môn, thiết kế bài giảng điện tử, ghi hình các hoạt động dạy học, sự kiện thể thao, giao lưu tiếng Việt, hoạt động câu lạc bộ, giáo dục ngoài giờ lên lớp, hoạt động trải nghiệm sáng tạo, hoạt động Đội Thiếu niên tiền phong (TNTP) Hồ Chí Minh, Sao nhi đồng.

Khuyến khích giáo viên khai thác các phần mềm, các nền tảng tin học để sử dụng trong các tiết dạy nhằm tạo hứng thú cho học sinh.

Tiếp tục thực hiện một số nội dung chuyển đổi số (Thư viện số, Quản lý hồ sơ chuyên môn trên môi trường số, Kho học liệu số) theo kế hoạch của Bộ GDĐT.

Tăng cường tham mưu đầu tư cơ sở vật chất, hạ tầng công nghệ thông tin; bồi dưỡng đội ngũ về kỹ năng công nghệ thông tin sẵn sàng triển khai thực hiện các nội dung cụ thể về chuyển đổi số theo kế hoạch trong năm học.

Tăng cường công tác quản lý hồ sơ sổ sách điện tử, phân đầu 100% các văn bản (trừ các văn bản mật theo quy định) của trường được ký số trên môi trường mạng.

Tổ chức cho cán bộ quản lý, tổng phụ trách Đội TNTP Hồ Chí Minh, giáo viên, nhân viên thư viện, nhân viên y tế đăng ký sử dụng hồ sơ điện tử Hiệu trưởng quyết định đối tượng CBQL-GV-NV được phép sử dụng hồ sơ điện tử (bao gồm: hồ sơ chuyên môn, hồ sơ thư viện, hồ sơ theo dõi công tác y tế trường học, kế hoạch hoạt động công tác đội TNTP Hồ Chí Minh, kế hoạch dạy học các môn học, kế hoạch tuần,...) điện tử để quản lý trên môi trường số. Báo cáo số lượng (kèm theo danh sách) cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được phép sử dụng hồ sơ điện tử về Sở GDĐT trước ngày 25/9/2025.

b. Triển khai thực hiện đưa nội dung giáo dục kỹ năng công dân số vào giảng dạy ở tiểu học

Thực hiện việc đưa nội dung giáo dục kỹ năng công dân số vào giảng dạy ở cấp tiểu học thông qua dạy học môn Tin học; tích hợp giáo dục kỹ năng công dân số thông qua tổ chức dạy học các môn học, hoạt động giáo dục theo hướng dẫn của Bộ GD&ĐT.

Ban giám hiệu xây dựng kế hoạch, phân công giáo viên phụ trách từng khối lớp, tích hợp nội dung kỹ năng công dân số vào kế hoạch giáo dục nhà trường. Giáo viên được tập huấn và chủ động lựa chọn hình thức tổ chức dạy học, lồng ghép vào bài giảng phù hợp. Phối hợp với phụ huynh hướng dẫn học sinh thực hành các kỹ năng công dân số tại nhà, đặc biệt về thời gian sử dụng thiết bị số và an toàn mạng. Kiểm tra, đánh giá: đưa nội dung này vào tiêu chí đánh giá kết quả học tập, rèn luyện học sinh theo hướng phẩm chất, năng lực; ghi nhận sự tiến bộ, ý thức thực hiện của học sinh.

c. Triển khai Học bạ số

Năm học 2025 - 2026 thực hiện triển khai chất lượng, hiệu quả Học bạ số theo hướng dẫn của Bộ GD&ĐT và thực hiện Chỉ thị số 04/CT-TTg ngày 11/02/2024 của Thủ tướng Chính phủ về tiếp tục đẩy mạnh triển khai Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 – 2025, tầm nhìn đến năm 2030.

Tiếp tục thực hiện triển khai học bạ số phân đầu 100% học bạ số được ký phát hành đúng quy định.

4. Đẩy mạnh công tác truyền thông về giáo dục

- Chủ động xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch truyền thông về đổi mới Chương trình giáo dục phổ thông 2018. Khuyến khích đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục viết bài và đưa tin về các hoạt động của ngành như việc triển khai thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018, gương người tốt, việc tốt, các điển hình tiên tiến của nhà trường,... lên website nhà trường, Sở GD&ĐT để tạo sức lan tỏa trong cộng đồng.

- Mỗi tháng, có ít nhất 01 bài viết đăng trên trang Web site của nhà trường và được duyệt để đăng trên trang Web site của Sở GD&ĐT.

IX. Công tác thể dục vệ sinh ca múa hát tập thể

1. Công tác thể dục, các loại hình nghệ thuật đầu giờ, giữa giờ

- Công tác giáo dục ngoài giờ được coi trọng. Tổ chức các hoạt động tập thể theo kế hoạch đề ra.

- Thực hiện nhiệm vụ Giáo dục thể chất, hoạt động thể thao trong nhà trường theo văn bản hướng dẫn nhiệm vụ Giáo dục thể chất, hoạt động thể thao trường học của Sở GD&ĐT.

- Thứ hai, thứ tư, thứ sáu ca múa hát giữa giờ, thứ ba, thứ năm thể dục giữa giờ.

2. Nền nếp trang phục học sinh, vệ sinh cá nhân, vệ sinh trường lớp, công trình vệ sinh

- Học sinh mặc đồng phục vào ngày thứ hai, thứ tư, thứ sáu hàng tuần.

- Trang phục học sinh sạch sẽ, gọn gàng, mát về mùa hè, ấm về mùa đông.

- Vệ sinh cá nhân sạch sẽ, giáo dục các em biết giữ vệ sinh cá nhân, tự phục vụ nhất là học sinh nội trú, quan tâm tới chỗ ở, vệ sinh cá nhân, vệ sinh ăn uống cho các em nội trú tại trường. Nhà trường phân công giáo viên quản lý học sinh nội trú. Trường lớp vệ sinh sạch sẽ có bồn hoa chậu cảnh, trang trí lớp theo quy định, lớp học được trang trí phù hợp, tạo không khí thoải mái mỗi khi đến trường. Các công trình vệ sinh được vệ sinh sạch sẽ.

- Giáo dục cho 100% học sinh các các lớp thường xuyên biết giữ gìn vệ sinh lớp học hàng ngày, lau kính, lau sàn, cửa, khử trùng tiêu độc để phòng chống dịch bệnh. Phát quang bụi rậm, cắt tỉa hàng rào xanh, thu gom, xử lý rác thải.

3. Nền nếp hát đầu giờ, giữa giờ, ca múa hát tập thể trường

- Trước giờ vào lớp hát đầu giờ, khi ra về hát cuối giờ.

- Đầu giờ và giữa giờ học buổi sáng, đều có thể dục và múa hát tập thể.

- Ra vào lớp xếp hàng ngay ngắn, khi về đi theo hàng lối đến cổng trường.

100% các lớp duy trì tốt nề nếp thể dục đầu giờ, giữa giờ.

100% các lớp, các điểm trường duy trì tốt nề nếp múa hát tập thể sân trường đầu giờ, giữa giờ; chơi các trò chơi dân gian.

100% các lớp hát đầu tiết, chuyển tiết, hát đều, hát hay.

4. Tổ chức hội thi nghi thức đội, hội khỏe phù đồng

- Luyện tập các tiết mục văn nghệ tham gia chương trình văn nghệ chào mừng ngày nhà giáo Việt Nam 20/11.

5. Chương trình hành động đội thiếu niên, sao nhi đồng

Tổ chức thực hiện tốt chương trình công tác đội thiếu niên sao nhi đồng gắn với chủ đề năm học 2025 - 2026. Thực hiện tốt các HĐ trải nghiệm, hoạt động tập thể.

Tổ chức cho 100% đội viên, thiếu nhi đến với địa chỉ đỏ.

100% Chi đội, Sao nhi đồng tham gia “Múa hát sân trường”.

100% Chi đội, Sao nhi đồng tham gia sinh hoạt chuyên đề gia “Mỗi tuần một câu truyện đẹp, một cuốn sách hay, một tấm gương sáng” gắn với phong trào gia “Đọc và làm theo báo Đội”.

100% Chi đội, Sao nhi sinh hoạt chuyên đề gia “Xây dựng tình bạn đẹp và nói không với bạo lực học đường”.

100% Chi đội, Sao nhi đồng tham gia hoạt động chào mừng kỷ niệm Ngày thành lập Đội TNTP Hồ Chí Minh.

100% Chi đội, Sao nhi đồng tham gia hoạt động rèn luyện kỹ năng sống, phòng tránh đuối nước, phòng tránh tệ nạn xã hội,...

100% Chi đội, Sao nhi đồng tham gia tập huấn kỹ năng và bồi dưỡng nghiệp vụ cho Ban chỉ huy Đội, Phụ trách Sao, đội nhóm nòng cốt.

X. Tổ chức các hội thi cấp trường

- Thi GVG cấp trường tháng 11/2025

- Thi giao lưu học sinh viết chữ đẹp cấp trường tháng 3/2026

- Thi hội khỏe phù đồng học sinh cấp trường tháng 1/2026
- Nhà trường tổ chức các cuộc thi theo văn bản chỉ đạo của ngành.

XI. Công tác xã hội hoá giáo dục, công tác khuyến học.

1. Công tác xã hội hóa giáo dục

Nhà trường làm tốt việc tham mưu cho chính quyền địa phương, duy trì mối quan hệ với hội cha mẹ học sinh trong việc huy động và duy trì số lượng học sinh, trong việc xây dựng cơ sở vật chất trường lớp, xây dựng cảnh quan môi trường để phục vụ học tập và giảng dạy đạt chất lượng tốt.

Tổ chức họp phụ huynh học sinh 2 lần/ năm học (Đầu năm học, cuối năm học)

Huy động các tổ chức, cá nhân, phụ huynh học sinh và nhân dân ủng hộ kinh phí để xây dựng cơ sở vật chất, tu sửa sân trường, cải tạo hàng rào, bồn hoa, cây cảnh, khu thư viện xanh.

Thực hiện tốt quy trình công tác vận động tài trợ theo thông tư 16/2018 BGD.

2. Hoạt động của hội cha mẹ học sinh

Họp phụ huynh đầu năm học. Kiện toàn Ban đại diện cha mẹ học sinh của trường.

Nhà trường, giáo viên chủ nhiệm các lớp kết hợp với Hội phụ huynh học sinh xây dựng kế hoạch hoạt động của hội phụ huynh học sinh.

Hội phụ huynh học sinh thường xuyên quan tâm giúp đỡ nhà trường trong các hoạt động giáo dục.

Thực hiện các nhiệm vụ theo đúng điều lệ của hội cha mẹ học sinh

3. Công tác khuyến học

Năm học 2025 - 2026 nhà trường có 1 chi hội khuyến học với 36 hội viên.

Số bản khuyến học trong khu vực địa bàn trường là 6 bản.

Số gia đình hội viên của chi hội khuyến học nhà trường đăng ký gia đình hiếu học là 36/36 gia đình đạt tỷ lệ 100% .

XII. Công tác lao động và các hoạt động khác.

1. Lao động xây dựng môi trường cảnh quan theo tiêu chuẩn của trường tiểu học đạt chuẩn quốc gia, trường xanh - sạch - đẹp

Tiêu chí xanh: Tiếp tục trồng thêm cây xanh có bóng mát, bố trí phù hợp với vị trí trong sân trường đảm bảo tối đa sân trường được che phủ bởi cây xanh, cây bóng mát để cung cấp đủ bóng mát cho học sinh vui chơi, hoạt động ngoài trời.

Tiêu chí sạch: Chỉ tiêu: 100% các lớp hàng ngày, hàng tuần thường xuyên giáo dục cho học sinh biết lao động vệ sinh trường, lớp. Giáo dục học sinh về ý thức bảo vệ môi trường (không vứt rác bừa bãi), chăm sóc cây xanh, lớp học sạch sẽ, ngăn nắp và gọn gàng; Mua bổ sung hệ thống thùng rác, đặt ở vị trí phù hợp đảm bảo mỹ quan, thuận tiện trong sử dụng. Từng bước tập cho HS có thói quen phân loại rác và tập kết rác về khu vực thu gom của trường theo tiêu chuẩn vệ sinh hiện hành. Sắp xếp lại bàn ghế, nơi làm việc của các bộ phận và các lớp học ngăn nắp – sạch sẽ- gọn gàng. Bảo vệ tốt cơ sở vật chất (giữ gìn bàn ghế, trang thiết bị ở lớp).

Thường xuyên vệ sinh các công trình vệ sinh cho cán bộ giáo viên và HS (nhà vệ sinh nam/nữ riêng). Kiểm tra công trình vệ sinh thường xuyên quét dọn không để bốc mùi gây ô nhiễm môi trường.

+ *Tiêu chí đẹp*: Sắp xếp lại hệ thống bảng biểu, tranh ảnh, bồn hoa cây xanh đảm bảo tính thẩm mỹ và giáo dục, phù hợp với tâm sinh lý của học sinh và thường xuyên được bảo vệ, tu bổ. Thực hiện tốt quy định về trang phục của giáo viên và học sinh: sạch sẽ, gọn gàng, mô phạm, phù hợp với điều kiện của nhà trường và kinh tế, xã hội của địa phương.

+ *Tiêu chí an toàn*: Các thiết bị trong lớp học, trong phòng ở, phòng ăn của học sinh phải được thiết kế, sắp xếp gọn gàng, vững chắc. Các ổ điện, thiết bị điện phải được lắp đặt phù hợp, an toàn; đồ dùng dạy học phải được sắp xếp gọn gàng, ngăn nắp, thuận tiện cho GV và HS sử dụng.

Trang bị đầy đủ các thiết bị phòng, chống cháy nổ và các bảng biểu về an toàn phòng chống cháy nổ.

Làm tốt công tác giáo dục kỹ năng sống cho học sinh đặc biệt là học sinh bán trú, học sinh các xã vùng cao thông qua các tiết hoạt động giáo dục trên lớp và các HĐTT. GVCN phối hợp với cha mẹ học sinh thường xuyên giáo dục, nhắc nhở các em có ý thức tự bảo vệ, phòng tránh tai nạn thương tích (không chơi gần suối, khi đi học qua suối vào ngày mưa phải có người lớn dẫn đi, không nghịch lửa, điện, không leo trèo nô đùa trên giường tầng, không leo trèo cây,...) và thực hiện tốt các quy định về an toàn giao thông (đội mũ bảo hiểm khi tham gia giao thông, đi đúng làn đường, quan sát khi qua đường, không đi xe đạp hàng hai, hàng ba, học sinh bán trú vui chơi ở trong khuôn viên trường, không chơi ở phía ngoài đường quốc lộ...).

2. Trang trí lớp theo quy định

- Nhà trường có khẩu hiệu, nội quy.

- Tất cả các lớp đều trang trí đồng bộ theo quy định và mang tính sư phạm, có khẩu hiệu, ảnh Bác, trích thư, 5 điều Bác Hồ dạy, lọ hoa, khăn trải bàn, thời khóa biểu, tranh ảnh, bảng biểu, góc thư viện, góc học tập, góc cộng đồng đã được quy định.

- Trang trí các phòng học bộ môn theo các chủ đề, chủ điểm, trưng bày các sản phẩm học tập của học sinh khoa học, dễ quan sát.

3. Xây dựng CSVC và bảo quản tài sản trường học. Các quy định và nề nếp giữ gìn bảo quản tài sản, CSVC (sách giáo khoa, bàn ghế, lớp học...). Lao động phòng tránh thiên tai, hỏa hoạn.

Làm tốt công tác vệ sinh trường lớp, vệ sinh khu bán trú, vệ sinh cá nhân.

Trồng và chăm sóc cây xanh của nhà trường. Đào Hố rác , thu gom rác, sử lý rác thải. Xanh hóa trường, lớp học, cải tạo khuôn viên, hàng rào, biển trường, cảnh quan môi trường. Sửa chữa hệ thống điện, quạt, bàn ghế long ộc trong các phòng học.

- Các quy định và nền nếp giữ gìn bảo quản tài sản, cơ sở vật chất: Cán bộ, giáo viên, học sinh có ý thức giữ gìn bảo quản cơ sở vật chất trường lớp.

+ Giáo dục học sinh không vẽ, viết bẩn lên tường, bàn ghế.

+ Sử dụng, bảo quản sách giáo khoa để dùng được bền lâu.

+ Tiếp tục xây dựng thư viện và tủ sách dùng chung, tạo điều kiện thuận lợi cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn được mượn sách và luân chuyển sử dụng sách giáo khoa trong nhiều năm học.

- Khuyến khích giáo viên tự làm đồ dùng dạy học bằng nguyên vật liệu của địa phương; lưu giữ, phổ biến, nhân rộng những sản phẩm tốt đã đạt giải trong các hội thi để phục vụ cho bài giảng các môn học.

- Khai thác, sử dụng triệt để, có hiệu quả các nguồn lực tăng cường thiết bị dạy học công nghệ thông tin.

- Tăng cường xây dựng CSVN, trang thiết bị, đồ dùng dạy học, bảo quản cơ sở vật chất để sử dụng lâu dài.

- Sử dụng điện, nước tiết kiệm, hiệu quả.

4. Lao động phòng chống tai nạn thương tích, xây dựng trường học an toàn

- Thực hiện nghiêm các quy định về phòng chống cháy nổ, nhà trường có kế hoạch cụ thể. Toàn thể CB, GV, NV, HS thực hiện tốt nội quy PCCC.

- Tăng cường tuyên truyền, giáo dục học sinh thực hiện tốt các quy định về sử dụng điện. Tuyên truyền phòng chống tai nạn đuối nước, giáo dục các kỹ năng xử lý khi có tình huống gây thương tích xảy ra. Lồng ghép vào các buổi chào cờ, các buổi sinh hoạt đội, sao nhi đồng.

- Xây dựng môi trường học tập và vui chơi an toàn, thân thiện. Hạn chế đến mức thấp nhất những nguy cơ gây tai nạn cho học sinh.

- Học sinh nội trú không được tự ý đi chơi, về nhà khi chưa được sự đồng ý của quản trú và Ban giám hiệu. Không được ra suối tắm, không trèo cây ...

- Thường xuyên phát quang xung quanh các điểm trường để tránh tình trạng người dân đốt nương cháy lan vào trường.

- Xây dựng trường học an toàn, phòng chống thiên tai và biến đổi khí hậu, phòng chống tai nạn thương tích.

5. Phòng chống bạo lực học đường

- Tổ chức các hoạt động tuyên truyền về phòng chống bạo lực học đường cho CBQL, GV, NV, PHHS và cộng đồng về mối nguy hiểm của bạo lực học đường cũng như trách nhiệm phát hiện, thông báo, tố giác và ngăn ngừa bạo lực học đường qua các buổi họp hội đồng, họp PHHS, họp ban; qua tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ, hoạt động ngoài giờ lên lớp với chủ đề phòng chống bạo lực học đường.

- Tích hợp, lồng ghép nội dung phòng, chống bạo lực học đường vào nội dung một số môn học.

- Xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện phòng, chống bạo lực học đường.
- Bồi dưỡng, nâng cao năng lực cho đội ngũ CB, GV, NV về công tác phòng chống bạo lực học đường.
- Phối hợp với các ban ngành, các tổ chức có liên quan để đảm bảo an ninh, an toàn trường học phòng chống bạo lực học đường.

XIII. Công tác quản lý của ban giám hiệu

1. Công tác quản lý tài chính

- Xây dựng Quy chế chi tiêu nội bộ của trường theo hướng dẫn của Bộ tài chính.
- Quản lý sử dụng đúng mục đích quỹ phúc lợi, quỹ giáo dục.
- Sử dụng có hiệu quả, tiết kiệm nguồn ngân sách nhà nước. Phân chia các nguồn thu để chi cho các hoạt động trong nhà trường một cách hợp lý, chú ý đầu tư cho chuyên môn dạy và học, khen thưởng học sinh.
- Thực hiện đúng, đủ, kịp thời lương và các khoản phụ cấp khác cho cán bộ, giáo viên, nhân viên.
- Chi trả đầy đủ chế độ chính sách của HS diện chính sách.
- Mở sổ sách theo dõi và cập nhật thường xuyên đầy đủ các chứng từ, hóa đơn.
- Công khai các khoản thu, chi hàng tháng, quyết toán theo quý, cuối năm học.

2. Công tác công khai theo Thông tư 09/2024/TT-BGDĐT

- Thực hiện công khai: Thông tin chung về cơ sở giáo dục; về thu chi tài chính; Điều kiện bảo đảm chất lượng hoạt động giáo dục phổ thông; Kế hoạch và kết quả hoạt động giáo dục phổ thông.
- Cách thức công khai: Thực hiện theo điều 14 của thông tư 09.
- Thời gian công khai: Thực hiện theo điều 15 của thông tư 09.

E. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

I. Trách nhiệm triển khai thực hiện kế hoạch

1. Hiệu trưởng: Lê Xuân Vỹ

- Chỉ đạo chung các hoạt động trong nhà trường.
- Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch dạy học, kế hoạch giáo dục. Tiếp tục rà soát, bổ sung chiến lược phát triển nhà trường 2020-2025, tầm nhìn 2025-2030.
- Phân công, quản lý, đánh giá, xếp loại, khen thưởng, thi hành kỷ luật đối với Cán bộ, giáo viên, nhân viên.
- Quản lý hành chính, tài chính, tài sản của nhà trường; chủ tài khoản, công tác kế hoạch, tài vụ, mua sắm trang thiết bị, xây dựng cơ bản và sửa chữa; ứng dụng công nghệ thông tin vào quản lý và dạy học;
- Tổ chức triển khai thực hiện chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học theo quy định của Bộ GD&ĐT; sách giáo khoa, nội dung giáo dục của địa phương.
- Phụ trách công tác thi đua khen thưởng; phối kết hợp với các đoàn thể trong nhà trường để thực hiện nhiệm vụ chính trị của nhà trường.
- Phụ trách công tác kiểm tra nội bộ trường học, công tác KĐCL giáo dục.

- Trực tiếp phụ trách tổ văn phòng; Duyệt và kiểm tra hồ sơ của nhân viên tổ văn phòng.

- Tham gia giảng dạy mỗi tuần 2 tiết theo phân công chuyên môn.

2. Phó Hiệu trưởng

Căn cứ kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học của nhà trường, xây dựng kế hoạch cụ thể theo các nhiệm vụ được phân công, thực hiện kế hoạch có hiệu quả. Khi thực hiện có vướng mắc khó khăn báo cáo ngay với Hiệu trưởng để tháo gỡ.

Tư vấn, giúp đỡ các tổ chuyên môn xây dựng và thực hiện kế hoạch.

* **Đ/c Đỗ Thị Phương:** Thực hiện các công việc do Hiệu trưởng phân công.

- Phụ trách công tác chuyên môn, công tác đoàn đội, công tác bồi dưỡng thường xuyên, công tác kiểm định chất lượng giáo dục, công tác kiểm tra.

- Xây dựng kế hoạch hoạt động về công tác chuyên môn (CM). Trực tiếp phụ trách các tổ chuyên môn; Duyệt, kiểm tra hồ sơ, sổ sách của giáo viên; Quản lý, điều hành các hoạt động CM; Phân công CM, làm TKB; Phụ trách Hồ sơ chuyên môn.

- Chỉ đạo việc thực hiện quy chế chuyên môn của GV;

- Phụ trách công tác phổ cập, y tế học đường, công tác thư viện, lao động vệ sinh, cơ sở vật chất, công tác "Trường học Xanh - Sạch - Đẹp - An toàn - Hạnh phúc"; Công tác bán trú, Đoàn TN, Đội TNTPHCM.

- Giám sát việc thực hiện chương trình, ngày giờ công của CB, VC, NV; Theo dõi học sinh chuyển đến, đi; Theo dõi, cập nhật sĩ số học sinh hàng tháng.

- Phụ trách công tác tư vấn, hỗ trợ học sinh; phụ trách phần mềm phổ cập; Phần mềm PMIS nhà trường.

- Dạy 4 tiết/tuần. Chỉ đạo hoạt động ngoài giờ lên lớp, nề nếp học sinh. Ký duyệt các loại kế hoạch đánh giá, triển khai tuần, tháng của các đoàn thể phụ trách.

- Công tác bồi dưỡng giáo viên, kiểm tra hồ sơ chuyên môn của giáo viên, Tham gia chỉ đạo thực hiện các Hội thi, sân chơi giao lưu do ngành tổ chức.

- Công tác kiểm định chất lượng: ra đề kiểm tra trong năm, tổ chức các kỳ kiểm tra định kỳ của trường, kiểm tra học sinh, giáo viên.

- Quản lý Học bạ và Hồ sơ giáo viên.

- Phụ trách công tác truyền thông giáo dục: Kiểm duyệt các bài viết, hình ảnh, vi deo truyền thông,...

- Duyệt kế hoạch học kỳ, tháng của tổ chuyên môn. Ký duyệt Kế hoạch bài dạy, học bạ tổ: 4, 5. Tham gia giảng dạy mỗi tuần 4 tiết theo phân công chuyên môn.

- Xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động tập thể; hoạt động trải nghiệm; kế hoạch bồi dưỡng học sinh năng khiếu, phụ đạo học sinh chậm tiến bộ và các hoạt động khác có liên quan đến các hoạt động giáo dục.

- Thực hiện các nhiệm vụ khác khi được phân công. Những việc hoặc công tác đột xuất khác do Hiệu trưởng phân công hoặc ủy quyền. Chịu trách nhiệm cá nhân về các lĩnh vực mình được phụ trách đồng thời chịu trách nhiệm cùng Hiệu trưởng trong công tác quản lý nhà trường trước UBND xã, sở GD&ĐT và cấp trên.

III. Công tác chỉ đạo của tổ chức đoàn thể

1. Các hội đồng trong nhà trường

1.1. Hội đồng trường:

- Nâng cao chất lượng hoạt động của Hội đồng trường về chiến lược, tầm nhìn, kế hoạch, mục tiêu phát triển của nhà trường trong năm học; quyết nghị về quy chế hoặc sửa đổi, bổ sung quy chế tổ chức và hoạt động của nhà trường để trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Huy động và giám sát việc sử dụng các nguồn lực dành cho nhà trường, gắn nhà trường với cộng đồng và xã hội, đảm bảo thực hiện mục tiêu giáo dục. Quyết nghị về chủ trương sử dụng tài chính, tài sản của nhà trường; giám sát các hoạt động của nhà trường; giám sát việc thực hiện các nghị quyết của hội đồng trường, việc thực hiện quy chế dân chủ trong các hoạt động của nhà trường.

1.2. Hội đồng thi đua khen thưởng

Hội đồng thi đua khen thưởng giúp hiệu trưởng tổ chức phong trào thi đua; hướng dẫn tổ chức phát động thi đua và giám sát việc thực hiện; tham mưu sơ kết, tổng kết, xét và đề nghị khen thưởng đối với cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh nhà trường; kiến nghị đề xuất về công tác thi đua, khen thưởng.

1.3. Hội đồng tư vấn

Hiệu trưởng thành lập các hội đồng tư vấn để tư vấn giúp hiệu trưởng thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của mình trong hoạt động quản lý và chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ. Nhiệm vụ, quyền hạn, thành phần và thời gian hoạt động của các hội đồng tư vấn do hiệu trưởng quy định.

2. Các tổ chuyên môn, tổ văn phòng:

2.1. Tổ chuyên môn

+ Tham gia xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường. Thực hiện nhiệm vụ theo quy định tại Điều lệ trường Tiểu học.

+ Căn cứ vào kế hoạch giáo dục của nhà trường, xây dựng kế hoạch dạy học các môn học theo yêu cầu của chương trình GDPT 2018 của tổ theo tuần, tháng, học kỳ và năm học.

+ Thực hiện kế hoạch hoạt động chuyên môn của trường, của tổ chủ động và linh hoạt.

+ Tổ chức cho giáo viên thực hiện lựa chọn sách giáo khoa theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh. Đề xuất các xuất bản phẩm tham khảo để lựa chọn sử dụng trong nhà trường theo quy định.

+ Tham gia đánh giá, xếp loại giáo viên theo quy định Chuẩn nghề nghiệp giáo viên phổ thông; tham gia đánh giá hiệu trưởng, phó hiệu trưởng theo Chuẩn hiệu trưởng. Tổ chuyên môn sinh hoạt ít nhất hai tuần/một lần

+ Kết hợp tổ chức cho Học sinh tham gia các cuộc thi, sân chơi giao lưu trí tuệ trên tinh thần hoàn toàn tự nguyện.

2.2. Tổ văn phòng

+ Xây dựng kế hoạch hoạt động của tổ, thực hiện nhiệm vụ theo quy định tại Điều lệ trường Tiểu học.

+ Giúp hiệu trưởng thực hiện công tác văn thư, nhiệm vụ quản lý tài chính, tài sản trong nhà trường và hạch toán kế toán, thống kê theo chế độ quy định.

+ Thực hiện các nhiệm vụ khác khi hiệu trưởng phân công.

+ Tổ văn phòng sinh hoạt ít nhất một tháng một lần hoặc khi có yêu cầu của công việc.

2.3. Các đoàn thể

+ Chỉ đạo Đoàn TNCS Hồ Chí Minh, Đội TNTP Hồ Chí Minh thể hiện rõ vai trò tiên phong trong hoạt động giáo dục toàn diện, hoạt động phòng chống tệ nạn xã hội, xây dựng nếp sống văn hoá, văn minh trong trường học.

2.4. Chỉ đạo của các giáo viên chủ nhiệm.

- Nghiêm túc thực hiện kế hoạch triển khai thực hiện nhiệm vụ năm học của nhà trường. Thực hiện các nhiệm vụ trong Điều lệ trường tiểu học.

- Xây dựng kế hoạch giáo dục của lớp chủ. Thực hiện kế hoạch giáo dục theo đúng quy định của Bộ GD&ĐT đảm bảo phù hợp với tình hình thực tế của lớp mình phụ trách. Chuẩn bị bài, lên lớp đúng quy định. Bám sát chỉ tiêu giao về chất lượng giáo dục. Thực hiện tốt các nhiệm vụ của giáo viên theo Điều lệ trường tiểu học.

Trên đây là kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học 2025 - 2026 của trường PTDTBT TH Sa Long, đề nghị các tổ chuyên môn, các bộ phận và CBGVNV tổ chức xây dựng kế hoạch, cụ thể hoá nội dung, biện pháp ở mỗi tổ, mỗi cá nhân CBGV, NV toàn trường để thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ năm học 2025 - 2026 đã đề ra./.

Nơi nhận:

- Sở GD&ĐT(BC);
- BGH; CB,GV,NV;
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG

Lê Xuân Vỹ

KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG HÀNG THÁNG

Tháng	Nội dung công việc chính	Điều chỉnh bổ sung
8	* Công tác chuyên môn - Tham gia bồi dưỡng nâng cao năng lực công tác quản lý. - Tham ra bồi dưỡng chính trị; Chuyên môn và học tập triển khai nhiệm vụ năm học 2025-2026. - Xây dựng kế hoạch năm học, kế hoạch giáo dục nhà trường, kế hoạch môn học năm học 2025-2026. - Tuyển sinh lớp 1 năm học 2025-2026. - Phân công công tác; thành lập các tổ chuyên môn, văn phòng. - Hợp hội đồng triển khai các văn bản, chỉ thị, điều lệ, kế hoạch năm học, công tác chuẩn bị cho đầu năm học mới. - Xếp lớp, điều chỉnh biên chế các lớp học sinh toàn trường. - Sắp xếp thời khóa biểu. - Ngày tựu trường: Khối lớp 1 tựu trường ngày 22/08/2025 - Khối lớp 2,3,4,5 tựu trường ngày 29/08/2025 - Tổ chức dạy tăng cường Tiếng Việt cho học sinh lớp 1 từ ngày 11/8/2025 đến hết ngày 26/8/2025 - Xây dựng kế hoạch nhiệm vụ năm học, Kế hoạch giáo dục, tổ khối chuyên môn,... * Chế độ học sinh - Triển khai hồ sơ, xét duyệt chế độ bán trú và chế độ chi phí học tập, khuyết tật. - Quyết định thành lập các Ban quản lý học sinh nội trú; quản lý thực phẩm. - Lựa chọn nhà cung ứng thực phẩm. Ký hợp đồng mua bán thực phẩm. - Kí hợp đồng nhân viên nuôi dưỡng. * Công tác Đội. - Xây dựng kế hoạch hoạt động Đội năm học 2025-2026. - Xây dựng kế hoạch tập luyện văn nghệ chuẩn bị cho khai giảng. * Công tác xây dựng cơ sở vật chất-thiết bị: - Rà soát sách giáo khoa, thiết bị, đề nghị bổ sung thiết bị còn thiếu. - Cung ứng văn phòng phẩm và hồ sơ, sổ sách, kế hoạch chuyên môn nghiệp vụ. - Rà soát, tu sửa CSVC, tôn tạo cảnh quan môi trường chuẩn bị cho năm học mới. * Các hoạt động khác.	

	- Tổ chức các hoạt động chào mừng quốc khánh 02/9. - Thực hiện nghiêm túc công tác phòng, chống dịch bệnh, thiên tai, tai nạn rủi ro... đảm bảo trường học an toàn và thân thiện theo đúng các văn bản chỉ đạo của các cấp. - Phối hợp với các cấp học trên địa bàn xã xây dựng kế hoạch và tổ chức điều tra Phổ cập.	
9	* Chuyên môn - Tổ chức khai giảng năm học mới. - Học chính thức 08/09/2024 - Hoàn thiện các hồ sơ đầu năm. - Niêm yết Công khai giáo dục. - Khảo sát chất lượng HS, bàn giao chất lượng học sinh đầu năm. - Ký cam kết chất lượng học sinh. - Xây dựng kế hoạch phụ đạo HS chưa đạt, bồi dưỡng HS năng khiếu. - Họp phụ huynh đầu năm. * Công tác thi đua – khen thưởng - Tổ chức hội nghị cán bộ công chức và ký cam kết thi đua năm học, phát động phong trào thi đua. * Công tác kiểm tra nội bộ - Kiểm tra việc huy động học sinh và nề nếp đầu năm học. - Kiểm tra chuyên đề theo kế hoạch. * Công tác bán trú - Tổ chức ăn, ở cho học sinh bán trú. - Đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm. - Hoàn thiện hồ sơ, chứng từ bán trú theo quy định. * Công tác Đội - Chủ đề: Truyền thống nhà trường - Ổn định nề nếp Đội - Tổ chức hoạt động Câu lạc bộ * Công tác xây dựng cơ sở vật chất, thiết bị: - Huy động các nguồn lực và xã hội hóa giáo dục, ủng hộ vật liệu, tu sửa cơ sở vật chất trường, lớp học. * Công tác khác - Hoàn thành nhập số liệu phần mềm Phổ cập Giáo dục Tiểu học và nộp dữ liệu phần mềm về Sở GD&ĐT. - Kiểm tra công nhận duy trì và giữ chuẩn PC GDTH mức 3 và XMC mức độ 2 năm 2025. - Thực hiện nghiêm túc công tác phòng, chống dịch bệnh, thiên tai, tai nạn rủi ro... đảm bảo trường học an toàn và thân thiện theo đúng các văn bản chỉ đạo của các cấp.	

	- Phối hợp trạm y tế kiểm tra sức khỏe học sinh.	
10	* Công tác chuyên môn - Duy trì nề nếp chuyên môn dạy - học. - Tiếp tục phụ đạo HS chưa đạt, bồi dưỡng HS năng khiếu. - Ra đề kiểm tra giữa học kỳ I - Tham gia sinh hoạt chuyên môn cụm xã. - Xây dựng kế hoạch hội thi giáo viên dạy giỏi cấp trường. * Công tác thi đua – khen thưởng - Thi đua lập thành tích chào mừng ngày Phụ nữ Việt Nam 20/10. * Công tác kiểm tra nội bộ - Kiểm tra chuyên đề theo kế hoạch * Công tác bán trú - Xây dựng kế hoạch ăn theo tháng, thực đơn ăn theo tuần, hợp đồng cung ứng thực phẩm. - Tổ chức nấu ăn cho học sinh đảm bảo VSATTP - Hoàn thiện hồ sơ, chứng từ bán trú theo quy định. * Công tác Đội - Chủ đề: "Thiếu nhi Điện Biên vững bước tiến vào kỉ nguyên mới" - Phát động phong trào Kế hoạch nhỏ đợt 1. - Tổ chức hoạt động vui tết trung thu. * Công tác xây dựng cơ sở vật chất – Thiết bị:. - Sử dụng và bảo quản tốt các thiết bị dạy học. Khuyến khích tự làm đồ dùng dạy học. * Công tác khác - Tổ chức các hoạt động chào mừng ngày 20/10. - Tham gia giải TDTT do xã tổ chức - Hoàn thiện hồ sơ Phở cấp lập tờ trình đề nghị UBND xã công nhận. - Thực hiện nghiêm túc công tác phòng, chống dịch bệnh, thiên tai, tai nạn rủi ro... đảm bảo trường học an toàn và thân thiện theo đúng các văn bản chỉ đạo của các cấp. - Rà soát xét nâng lương đợt II năm 2025 - Tổ chức các hoạt động hưởng ứng Chiến dịch Làm cho thế giới sạch hơn năm 2025.	
11	* Công tác chuyên môn - Duy trì nề nếp chuyên môn dạy - học. - Tiếp tục phụ đạo HS chưa đạt, bồi dưỡng HS năng khiếu. - Tổ chức kiểm tra giữa học kỳ I môn Toán, Tiếng Việt lớp 4, 5. - Kiểm tra hồ sơ dân chủ định kì lần 1. * Công tác thi đua - khen thưởng	

	- Thi đua lập thành tích chào mừng ngày Nhà giáo Việt Nam 20/11. Sơ kết thi đua đợt 1. Phát động thi đua đợt 2. * Công tác kiểm tra nội bộ - Kiểm tra chuyên đề theo kế hoạch. * Công tác bán trú: - Xây dựng kế hoạch ăn theo tháng, thực đơn ăn theo tuần, hợp đồng cung ứng thực phẩm. - Tổ chức nấu ăn cho học sinh đảm bảo VSATTP - Hoàn thiện hồ sơ, chứng từ bán trú theo quy định. * Công tác Đội - Chủ đề: Tôn sư trọng đạo - Phát động phong trào “Hoa điểm 10” tặng thầy cô nhân ngày 20/11. * Công tác xây dựng cơ sở vật chất, thiết bị. - Sử dụng và bảo quản tốt các thiết bị dạy học. Khuyến khích tự làm đồ dùng dạy học. - Xây dựng triển khai kế hoạch làm đồ dùng đồ chơi. * Công tác khác: - Tổ chức tốt hoạt động chào mừng ngày Nhà giáo Việt Nam 20/11 - Thực hiện nghiêm túc công tác phòng, chống dịch bệnh, thiên tai, tai nạn rủi ro... đảm bảo trường học an toàn và thân thiện theo đúng các văn bản chỉ đạo của các cấp.	
12	* Công tác chuyên môn - Duy trì nề nếp chuyên môn dạy - học. - Tiếp tục phụ đạo HS chưa đạt, bồi dưỡng HS năng khiếu. - Ra đề kiểm tra cuối học kì I - Tổ chức “Hội khỏe phù đồng” học sinh cấp trường. - Tổ chức Giao lưu Tiếng Anh cấp trường. - Tham gia sinh hoạt chuyên môn cụm xã. - Tham gia thi đồ dùng đồ chơi ngoài trời cấp xã. - Tham gia thi giải thể thao học sinh cấp xã. * Công tác thi đua - khen thưởng - Thi đua lập thành tích chào mừng ngày thành lập Quân đội nhân dân Việt Nam 22/12. Hưởng ứng thi đua đợt 2. * Công tác kiểm tra nội bộ - Kiểm tra chuyên đề theo kế hoạch. * Công tác bán trú: - Xây dựng kế hoạch ăn theo tháng, thực đơn ăn theo tuần, hợp đồng cung ứng thực phẩm. - Tổ chức nấu ăn cho học sinh đảm bảo VSATTP - Hoàn thiện hồ sơ, chứng từ bán trú theo quy định.	

	* Công tác Đội - Chủ đề: “ Uống nước nhớ nguồn”. - Thăm hỏi, tặng quà các gia đình liệt sĩ. * Công tác xây dựng cơ sở vật chất, thiết bị. - Sử dụng và bảo quản tốt các thiết bị dạy học. Khuyến khích tự làm đồ dùng dạy học. - Tu sửa cơ sở vật chất. * Công tác khác - Tổ chức các hoạt động chào mừng 22/12. - Hoàn thiện hồ sơ Phổ cập kiểm tra duy trì phổ cập giáo dục, xóa mù của tỉnh tại xã. - Thực hiện nghiêm túc công tác phòng, chống dịch bệnh, thiên tai, tai nạn rủi ro... đảm bảo trường học an toàn và thân thiện theo đúng các văn bản chỉ đạo của các cấp. - Kiểm kê tài sản, thiết bị năm 2025; Rà soát tài sản hết liên hạn, không còn sử dụng được đề nghị thanh lý. - Rà soát nâng lương đợt 2 năm 2025.	
1	* Công tác chuyên môn: - Duy trì nề nếp chuyên môn dạy - học. - Tiếp tục phụ đạo HS chưa đạt, bồi dưỡng HS năng khiếu. - Tổ chức kiểm tra, chấm kiểm tra cuối học kì I. - Hoàn thiện báo cáo thống kê; các phần mềm CSDL. - Sơ kết học kì I. Tái giảng học kì II (12/01/2026). - Tham gia thi Tiếng anh cho học sinh qua mạng cấp xã. - Tổ chức Ngày hội tết quê hương cho học sinh. * Công tác thi đua - khen thưởng - Thi đua lập thành mừng Đảng, mừng xuân. * Công tác kiểm tra nội bộ - Kiểm tra theo kế hoạch * Công tác bán trú - Xây dựng kế hoạch ăn theo tháng, thực đơn ăn theo tuần, hợp đồng cung ứng thực phẩm. - Tổ chức nấu ăn cho học sinh đảm bảo VSATTP - Hoàn thiện hồ sơ, chứng từ bán trú theo quy định. * Công tác Đội - Chủ đề: Giữ gìn truyền thống văn hóa dân tộc - Tổ chức Hoạt động Câu lạc bộ * Công tác xây dựng cơ sở vật chất, thiết bị. - Sử dụng và bảo quản tốt các thiết bị dạy học. Khuyến khích tự làm đồ dùng dạy học.	

	- Bàn giao CSVC nghỉ tết. * Công tác khác - Tổ chức các hoạt động mừng Đảng, mừng Xuân - Thăm hỏi, động viên các gia đình CBGV, CNV khó khăn nhân dịp tết Nguyên Đán 2026. - Thực hiện nghiêm túc công tác phòng, chống dịch bệnh, thiên tai, tai nạn rủi ro... đảm bảo trường học an toàn và thân thiện theo đúng các văn bản chỉ đạo của các cấp. - Xét duyệt chế độ KT	
2	* Công tác chuyên môn - Duy trì nâng cao hiệu quả hoạt động chuyên môn trường, nền nếp dạy và học. - Tiếp tục phụ đạo HS chưa đạt, bồi dưỡng HS năng khiếu. - Duy trì và ổn định các hoạt động nền nếp trước và sau tết. - Vận động HS sau tết. - Sinh hoạt chuyên môn cụm. * Công tác thi đua - khen thưởng - Thi đua lập thành tích chào mừng ngày thành lập Đảng 3/2. Sơ kết thi đua đợt 2. Phát động thi đua đợt 3. * Công tác kiểm tra nội bộ - Kiểm tra chuyên đề theo kế hoạch. * Công tác Đội - Chủ đề: “ Mừng Đảng, Mừng Xuân”. - Tổ chức Hoạt động Câu lạc bộ * Công tác bán trú - Xây dựng kế hoạch ăn theo tháng, thực đơn ăn theo tuần, hợp đồng cung ứng thực phẩm. - Tổ chức nấu ăn cho học sinh đảm bảo VSATTP - Hoàn thiện hồ sơ, chứng từ bán trú theo quy định. - Công khai thực đơn ăn hàng ngày. * Công tác xây dựng cơ sở vật chất, thiết bị. - Sử dụng và bảo quản tốt các thiết bị dạy học. Khuyến khích tự làm đồ dùng dạy học. * Công tác khác. - Tổ chức các hoạt động mừng Đảng, mừng Xuân - Khai xuân, tổ chức tết trồng cây - Thực hiện nghiêm túc công tác phòng, chống dịch bệnh, thiên tai, tai nạn rủi ro... đảm bảo trường học an toàn và thân thiện theo đúng các văn bản chỉ đạo của các cấp.	
3	* Công tác chuyên môn	

	- Duy trì nâng cao hiệu quả hoạt động chuyên môn trường, nền nếp dạy và học. - Nâng cao chất lượng dạy và học. - Ra đề kiểm tra giữa học kỳ II. - Tổ chức coi, chấm kiểm tra giữa học kỳ II môn Toán, Tiếng Việt lớp 4, 5. - Duy trì nền nếp SHCM trường hiệu quả. - Tham gia thi tiếng anh qua mạng cấp tỉnh. * Công tác thi đua - khen thưởng - Sơ kết thi đua đợt 3. Phát động thi đua đợt 4. * Công tác kiểm tra nội bộ - Kiểm tra chuyên đề theo kế hoạch. * Công tác bán trú - Xây dựng kế hoạch ăn theo tháng, thực đơn ăn theo tuần, hợp đồng cung ứng thực phẩm. - Tổ chức nấu ăn cho học sinh đảm bảo VSATTP. - Hoàn thiện hồ sơ, chứng từ bán trú theo quy định. * Công tác Đội - Chủ đề: “Mẹ và cô”. - Kết nạp Đội. - Tổ chức hoạt động Câu lạc bộ. * Công tác xây dựng cơ sở vật chất, thiết bị. - Sử dụng và bảo quản tốt các thiết bị dạy học. * Công tác khác - Tổ chức các hoạt động chào mừng ngày 08/3, 26/3. - Thực hiện nghiêm túc công tác phòng, chống dịch bệnh, thiên tai, tai nạn rủi ro... đảm bảo trường học an toàn và thân thiện theo đúng các văn bản chỉ đạo của các cấp.	
4	* Công tác chuyên môn - Duy trì nề nếp dạy và học. - Nâng cao chất lượng dạy và học. - Nghiệm thu đề tài sáng kiến kinh nghiệm. - Giao lưu “Viết chữ đẹp cấp trường” . -Thi Tiếng Anh qua mạng IOE cấp Quốc gia. -Thi giao lưu Toán, Tiếng việt cấp xã khối 2,3,4, 5 - Ra đề kiểm tra cuối học kì II. - Triển khai tham gia cuộc thi sáng tạo thanh thiếu niên nhi đồng cấp xã. - Kiểm tra chất lượng học sinh các lớp. * Công tác thi đua - khen thưởng - Thi đua lập thành tích chào mừng ngày 30/4; 01/5. Tiếp tục hưởng ứng thi đua đợt 4.	

	* Công tác Đội - Chủ đề: “ Hoà bình và hữu nghị”. - Duy trì tổ chức hoạt động Câu lạc bộ. * Công tác kiểm tra nội bộ - Kiểm tra chuyên đề theo kế hoạch. * Công tác bán trú - Xây dựng kế hoạch ăn theo tháng, thực đơn ăn theo tuần, hợp đồng cung ứng thực phẩm. - Tổ chức nấu ăn cho học sinh đảm bảo VSATTP - Hoàn thiện hồ sơ, chứng từ bán trú theo quy định. * Công tác xây dựng cơ sở vật chất, thiết bị. - Sử dụng và bảo quản tốt các thiết bị dạy học. - Khôi thông cống rãnh thoát nước, chặt tia cành cây to phòng chống mưa bão. * Công tác khác. - Tổ chức các hoạt động chào mừng ngày 30/4, 01/5. - Thực hiện nghiêm túc công tác phòng, chống dịch bệnh, thiên tai, tai nạn rủi ro... đảm bảo trường học an toàn và thân thiện theo đúng các văn bản chỉ đạo của các cấp.	
5	* Công tác chuyên môn: - Duy trì nề nếp dạy - học. - Ôn tập chuẩn bị kiểm tra cuối năm. - Tổ chức coi, chấm kiểm tra chất lượng cuối học kỳ II. - Hoàn thiện các biểu mẫu thống kê. Cập nhật dữ liệu trên hệ thống CSDL. - Nghiệm thu, bàn giao chất lượng học sinh. - Xét hoàn thành chương trình lớp học, HTCT tiểu học. - Kiểm tra hồ sơ dân chủ. - Đánh giá kết quả bồi dưỡng thường xuyên. - Đánh giá chuẩn GV, PHT, HT - Đánh giá xếp loại viên chức năm học 2025-2026. - Xét nâng lương đợt 1 năm 2026. - Xây dựng kế hoạch tuyển sinh lớp 1 năm học 2026-2027. - Hợp phụ huynh. Tuyên truyền về thực hiện chương trình giáo dục phổ thông 2018 đối với lớp 5. - Tổng kết năm học. - Tham gia thi sáng tạo thanh thiếu niên nhi đồng cấp xã. * Công tác thi đua - khen thưởng - Tổng kết thi đua năm học 2025-2026. - Hoàn thiện hồ sơ thi đua cuối năm.	

	* Công tác kiểm tra nội bộ: - Kiểm tra chuyên đề theo kế hoạch * Công tác bán trú - Xây dựng kế hoạch ăn theo tháng, thực đơn ăn theo tuần, hợp đồng cung ứng thực phẩm. - Tổ chức nấu ăn cho học sinh đảm bảo VSATTP - Hoàn thiện hồ sơ, chứng từ bán trú theo quy định. - Chi trả tiền chế độ chính sách học sinh. * Công tác Đội - Chủ đề: “ Nhớ ơn Bác Hồ”. - Tổ chức hoạt động Câu lạc bộ. - Tổng kết công tác Đội - Bàn giao Đội viên, nhi đồng sinh hoạt hè cho Đoàn Thị Trấn. * Công tác xây dựng cơ sở vật chất, thiết bị. - Trả thiết bị đã mượn. - Kiểm kê Thiết bị, Thư viện; bàn giao cơ sở vật chất, thiết bị cho bảo vệ. * Công tác khác: - Tổ chức các hoạt động chào mừng ngày sinh nhật Bác 19/5. - Thực hiện nghiêm túc công tác phòng, chống dịch bệnh, thiên tai, tai nạn rủi ro... đảm bảo trường học an toàn và thân thiện theo đúng các văn bản chỉ đạo của các cấp. - Hợp phụ huynh học sinh cuối năm.	
6	* Công tác chuyên môn - Phân công trực hè - Bàn giao hồ sơ học sinh lớp 5 cho trường THCS. * Công tác thi đua – khen thưởng - Hoàn thiện hồ sơ thi đua nộp về các cấp * Công tác bán trú - Hoàn thiện, đóng chứng từ bán trú năm học 2025-2026. * Công tác khác - Tổ chức ngày quốc tế thiếu nhi cho con em CB, GV, NV. - Đăng kí mua SGK, vở viết năm học 2026-2027. - Bảo vệ SVC trường, lớp	

